|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI -------**  Số: 08/2018/TT-BGTVT  MINISTRY OF TRANSPORT  No: 08/2018/TT-BGTVT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  *Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018*  *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*  *Independence – Freedom – Happiness*  *-------------------------*  *Ha Noi, 22 February 2018* |

**THÔNG TƯ**

**QUY ĐỊNH MẪU BIÊN BẢN, MẪU QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÀNG HẢI**

**CIRCULAR**

**REGULATING THE FORMS OF MINUTES, DECISIONS USED IN SANCTIONING OF ADMINISTRATIVE VIOLATIONS IN THE FIELD OF MARITIME**

*Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Pursuant to the Vietnam Maritime Code dated 20 June 2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Pursuant to the Code on Handling of Administrative Violations dated 20 June 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Pursuant to the Government’s Decree No.12/2017/ND-CP dated 10 February 2017 on the fuctions, tasks, powers and organization structure of the Ministry of Transport;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Pursuant to the Government’s Decree No.97/2017/ND-CP dated 18 August 2017 on the Amendment, supplement of some of the articles of the Government’s Decree No.81/2013/ND-CP dated 17 July 2013 regulating in details articles and measures to enforce the Code on Handling of Administrative Violations;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;*

*At the proposal of the Director General of Legislation Department and Director General of Vietnam Maritime Administration;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng hải.*

*The Minister of Transport hereby promulgates the Circular regulating the forms of minutes, decisions used in sanctioning of administrative violations in the field of maritime.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định (sau đây gọi là biểu mẫu) sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng hải.

*Article 1. Scope of adjustment*

This Circular regulates *the forms of minutes, decisions (hereafter referred to as Forms) used in sanctioning of administrative violations in the field of maritime*

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

*Article 2. Object of Application*

*This Circular shall be applied to the individual, organization that commits administrative violations in the field of maritime; the person who have the right to makes minutes of administrative violations, the person who have the right to sanction for administrative violations and the individual,organization relating to making minutes and issueing decisions on sanctioning of administrative violations in the field of maritime.*

**Điều 3. Biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng hải**

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục các biểu mẫu sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hàng hải.

2. Ngoài các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư này, các cơ quan có thẩm quyền sử dụng các biểu mẫu khác ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Tùy trường hợp cụ thể, các biểu mẫu có thể bổ sung thêm dòng vào các tiêu chí để bảo đảm đủ nội dung cần thiết khi xử phạt vi phạm hành chính.

*Article 3. Forms used in sanctioning of administrative violations in the field of maritime*

1. *Promulgated the Annex of forms used in sanctioning of administrative violations in the field of maritime which has been attached to this Circular.*
2. *In addition to the forms attached to this Circular, the competent authorities shall use other forms which are promulgated as attachement to the Government’s Decree No.97/2017/ND-CP dated 18 August 2017 on the amendment, supplement of number of the articles of the Government’s Decree No.81/2013/ND-CP dated 17 July 2013 regulating in details articles and measures to enforce the Code on Handling of Administrative Violations;*
3. *In specific case, forms can be added with rows where appropriate in order to ensure sufficient space for providing necessary information for the sanctioning of administrative violation.*

**Điều 4. Hiệu lực thi hành.**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

2. Bãi bỏ Thông tư số 32/2013/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

*Article 4. Enforcement*

1. *This Circular comes into effect from the date of 15 April 2018.*
2. *To abolish the Circular No.32/2013/TT-BGTVT dated 15 October 2013 of the Minister of Transport promulgating the forms of minutes, decisions on sanctioning of administrative violations in maritime and inland waterways transport.*

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

*Article 5. Organization of Implementation*

*The Ministry of Transport’s Chief of Office, Chief of inspectorate, Directors General; Director General of Vietnam Maritime Administration; Heads of related authorities, organizations, individuals are responsible for the implementation of this Circular.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients: Recipients*** - Như Điều 5; *As mentioned in the Article 5;* - Bộ trưởng Bộ GTVT; *The Minister of Transport;* - Tòa án nhân dân tối cao; *Supreme People’s Court;* - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; *People’s Procuratorate of the Supreme;* - Văn phòng Chính phủ; *Government’s Office*;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; *Ministries, Ministry-level authorities, Governmental bodies;* - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; *Provincial People’s Committees, Cities under Central Government;* - Các Thứ trưởng; *Deputy Ministers;*  *-* Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); *Department of Examination of Legal Documents (Ministry of Justice);* - Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; *Gazette; Government’s Web Portal;* - Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT; *Ministry of Transport’s Web Portal;* - Báo Giao thông, Tạp chí GTVT; *Transport Newspaper, Transport Magazine;* - Lưu: VT/*Filed: Administration Unit, PC. Filed at Administration Unit; Legislation Dept.* | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG *FOR MINISTER***  ***DEPUTY MINISTER***  **Signed  Nguyễn Văn Công** |

**PHỤ LỤC/ ANNEX**

CÁC BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HÀNG HẢI  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

*FORMS USED IN SANCTIONING OF ADMINISTRATIVE VIOLATIONS IN THE FIELD OF MARITIME (Attached to the Circular No.08/2018/TT-BGTVT dated 22 February 2018 of the Minister of Transport)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã số/ Code** | **Biểu mẫu/ Form** |
| **I. MẪU QUYẾT ĐỊNH/ FORMS OF DECISION** | |
| MQĐ 01  *Decision 01* | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải theo thủ tục xử phạt không lập biên bản  *Decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime without written Minutes* |
| MQĐ 02  *Decision 02* | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| MQĐ 03  *Decision 03* | Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on coercive enforcement of performing remedial measures in the field of maritime* |
| MQĐ 04  *Decision 04* | Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải (do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận)  *Decision on confiscation of the exhibit, vehicle involved in administrative violations in the field of maritime (due to inability to identify the violating individual/the violating individual has not come to get back those confiscated items)* |
| MQĐ 05  *Decision 05* | Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)  *Decision on confiscation of the exhibit involved in administrative violations in the field of maritime (in case where no Decision on sanctioning of administrative violations has been issued)* |
| MQĐ 06  *Decision 06* | Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on temporary seizure of the exhibit, vehicle involved in administrative violation, license, practising certificate in the field of maritime* |
| MQĐ 07  *Decision 07* | Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on extention of period for temporary seizure of the exhibit, vehicle involved in administrative violations, lincense, practising certificate in the field of maritime* |
| MQĐ 08  *Decision 08* | Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on return of the confiscated exhibit,vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate in the field of maritime* |
| MQĐ 09  *Decision 09* | Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on suspension of the enforcement of Decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| MQĐ 10  *Decision 10* | Quyết định chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on termination of suspension of the enforcement of Decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| MQĐ 11  *Decision 11* | Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on empowerment for sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| MQĐ 12  *Decision 12* | Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on empowerment for execution enforcement of the decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| MQĐ 13  *Decision 13* | Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on amendment, supplement of the decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| MQĐ 14  *Form 14* | Quyết định đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Decision on corrections of the decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| MQĐ 15  *Decision 15* | Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh, vực hàng hải  *Deision on cancellation of the decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime* |
| **II. MẪU BIÊN BẢN/ FORMS OF MINUTES** | |
| MBB 01  *Minutes 02* | Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on administrative violations in the field of maritime* |
| MBB 02  *Minutes 02* | Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on coercive enforcement of execution of remedial measures in the field of maritime* |
| MBB 03  *Minutes 03* | Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on temporary seizure of the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate in the field of maritime* |
| MBB 04  *Minutes 04* | Biên bản trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on return of the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate being confiscated in the field of maritime* |
| MBB 05  *Minutes 05* | Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on confiscation of the exhibit, vehicle involved in administrative violations in the field of maritime* |
| MBB 06  *Minutes 06* | Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on verification of the circumstances of administrative violations in the field of maritime* |
| MBB 07  *Minutes 07* | Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on sealing of the exhibit, vehicle involved in administrative violations which are temporarily seized according to the administrative procedures in the field of maritime.* |
| MBB 08  *Minutes 08* | Biên bản mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải  *Minutes on opening the seal of the exhibit, vehicle involved in administrative violations which are temporarily seized according to the administrative procedures in the field of maritime.* |

MQĐ 01/Decision 01

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1) -------**  **Authority** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*  ***Independence – Freedom - Happiness* ---------------** |
| Số: ……./QĐ-XPVPHC  No….…/ QĐ-XPVPHC | *(2)………….., ngày … . tháng … năm …….*  *Date month year……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải**

**theo thủ tục xử phạt không lập biên bản\***

***DECISION***

***on sanctioning of administrative violations***

***in the field of maritime without written Minutes***

Căn cứ Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 56 of The Code on Handling of Administrative Violations;*

Căn cứ (3)..................................................................................................................... ……………

*Pursuant to………………………………………………………………………………………….;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQXP ngày….. /….. /…….. (nếu có),

*Pursuant to the Decision on delegation of sanctioning of administrative violations No.…….* QĐ-GQXP *dated ...../.../......./(if any)*

Tôi: …………………………………………Chức vụ (4): ...................................................................

*I am:…………………………………….Designation………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với (ông (bà)/tổ chức) có tên sau đây:

*Article 1. To sanction (Mr./Ms.)/organization as the following name for administrative violations without written minutes:*

1. Họ và tên):……………………………………………….. Giới tính:...............................................................

*Full name:…………………………………………………..Sex:……………………………………………*

Ngày, tháng, năm sinh: ……/…../………………….Quốc tịch:........................................... …………………

*Date of birth:………… /……/………………..Nationality: ……………………………………………*

Nghề nghiệp: .........................................................................................................................................

*Occupation:……………………………………………………………………………………………………*

Nơi ở hiện tại: ........................................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu: ……..ngày cấp:….. …/….….. /………;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No./Passport No:…………………………. Date of issue:…………/……/…………………………*

Nơi cấp: ....................................................................................................................................................

*Place of issue:……………………………………………………………………………………………….*

Tên tổ chức vi phạm: .........................................................................................................................

*Name of the violating organization:……………………………………………………………………..*

Địa chỉ trụ sở chính: .....................................................................................................

*Headquarter’s address:…………………………………………………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp:.................................................................................................... …………………….

*Business Code: ……………………………………………………………………………………………..*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .............. …………………

*Number of the investment registration/business registration certificate or license for establishment / registration of operation:……………………………………………………………….*

Ngày cấp: ………./…..….. /…………; nơi cấp: .......................................................................................

*Date of issue: / …./……….; Place of issue:………………………………………………..*

Người đại diện theo pháp luật (5) ………………………Giới tính: ......................................................

*Legal representative …………………………………Sex:………………………………………………..*

Chức danh (6):.............................................................................................................. ……………………..

*Designation:………………………………………………………………………………………………….*

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính(7):……………………………………………………………………

*Has committed administrative violation act:………………………………… …………………………*

3. Quy định tại (8):........................................................................................................................................

*As provided for in:…………………………………………………………………………………………..*

4. Địa điểm xảy ra vi phạm: ........................................................................................................................

*The place where the violation occured:……………………………………………………………………*

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):....................................................................

*The details related to the settlement of violations (if any):……………………………………………..*

..........................................................................................................................................................

**Điều 2.** Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

*Article 2. Forms of sanction and remedial measures shall be applied*

1. Hình thức xử phạt chính (9): ...................................................................................................................

*The main forms of sanction:……………………………………………………………………………..*

Mức phạt (10):.............................................................................................................................................

(Bằng chữ/ In words:.............................................................................................................................. )

*The fine level:……………………………………………………………………………………………….*

*(In words:.................................................................................................................................................. )*

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có) )(11): ..............................................................................................

*The addional forms of sanction(if any):………………………………………………………….*

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có)(12): .............................................................................................

*The remedial measures (if any):…………………………………………………………………………..*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 3. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 4.** Quyết định này được:

*Article 4. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (13)………… là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr. (Ms.)…………………………who is the violating individual/ the representative of violating organization named in the Article 1 for execution.*

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

*In case of cash sanction, Mr./Ms./organization named in the Article 1 pay the fine on the spot to the person who issues the sanctioning decision.*

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ thì ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại (14)…………………….. hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số (15)…………….. của (16) …………….trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*In case of inablility to pay the fine on the spot, Mr.(Ms.)/organization named in the Article 1 shall have to pay the fine amount into the bank account number ……………….. of the or pay at the …………… within 10 (ten) days from the date on which this decision is received by him/her.*

b) Thời hạn thực hiện hình thức xử phạt bổ sung là.... ngày; thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*Time limits to for the application of the addional form of sanction:……….. days; time limits for performing remedial measures:…………days, from the date of the receipt of this Decision. .*

Nếu quá thời hạn trên mà ông (bà)/tổ chức (17) ………………………không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

*Beyond the specified time limits , if Mr. (Ms.)/ organization………hasn’t executed voluntarily, he/she shall be subject to the execution enforcement according to the stipulations of law.*

c) Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 bị tạm giữ (18) ……………để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

*Mr/Ms/Organization named in the Article 1 shall be temporarily seizured for:………………..…….in order to ensure the execution of the sanctioning decision.*

d) Ông (bà)/Tổ chức (17)………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr./Ms./Organization:………………………………. reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (16)……………………………………………..để thu tiền phạt.

*Delivered to…………………………………………for fine collection*

3. Gửi cho (19) …………………………………………...để tổ chức thực hiện.

*Delivered to………………………………………….for organizing the implementation.*

4. Gửi cho (20) ……………………………………………để biết.

*Delivered to…………………………………………for information*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 4/ As mentioned in the Article 4; - Lưu: Hồ sơ/Filed | **NGƯỜI RA QUYẾT Đ|NH** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản quy định tại Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This Form is used for sanctioning of administrative violations in the field of maritime without written minutes as stipulated in the Article 56 of The Code on Handling of Administrative Violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name of the authority of the person who has right to carry out sanction of administrative violation. In case the person who issued sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, the name of authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

*Name of the place according to the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh Vực cụ thể).

*Write the full name and type of document; the number, the sign of document; date, month, year of issuance; name of authority to issue and name of document (name of the decree on sanctioning of of administrative violations in a specific field).*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Designation and authority of the person who issues the decision on sanctioning of administrative violations.*

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.*

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.*

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

*Summarize the act of violation.*

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

*Paragraph, clause, article of decree on sanctioning of administrative violations in a specific field.*

(9) Ghi rõ một trong các hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền)

*Specify one of the sanctioning forms specified in Clause 1 Article 56 of The Code on Handling of Administrative Violations (warning or fine)*

(10) Trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ.

*In case of fine, the fine level shall be indicated in number and in words.*

(11) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm trước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương giá trị tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).

*Detail the additional sanctioning form (in case of deprivation of the right to use license, practising certificate or suspension of operation for definite terms, the time for deprivation or suspension shall be cleary stated; In case of the confiscation of exhibit, vehicle involved in administrative violations, the name of exhibit, vehicle involved in administrative violations of confisication shall be clearly inscribed, the unit of calculation, the quantity, category, condition, quality or money amount (in both numbers and words) equivalent to the value of the exhibit vehicle used in the violation, which have been appropriated or illegally used for administrative violations in the case of confiscation, if have the* attached *minutes, it must specify)*

(12) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

*Specify the remedial measure that the violating individual/the violating organization shall have to perform.*

(13) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/representative of the violating organization.*

(14) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt

*Full name, address of the state treasure or the name, address of the commercial bank which is delegated by the state treasure to collect fine.*

(15) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền, phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

*Account number to which the violating individual/the violating organization has to deposit, pay on the spot or bank transfer*

(16) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

*Name of the State Treasure.*

(17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/the violating organization.*

(18) Trong trường hợp quyết định, xử phạt chỉ áp dụng hình thức phạt tiền mà cá nhân/tổ chức vi phạm không có tiền nộp phạt tại chỗ, thì ghi rõ một trong các loại giấy tờ được tạm giữ quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*In case where the sanctioning decision only apply the form of fine and the violating individuals /violating organizations fail to pay fines on the spot, one of the temporarily seized papers prescribed in Paragraph 6, Article 125 of the Law on Handling of Administrative Violations.*

(19) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who are responsible for organizing the implementation of the Decision.*

(20) Ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên trong trường hợp người chưa thành niên bị xử phạt cảnh cáo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Full name of the parent or guardian of the juvenile in case the juvenile offender is subject to a warning as prescribed in the Clause 1, Article 69 of the Law on Handling of administrative violations.*

MQĐ 02/Decision 02

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) **-------**  ***AUTHORITY*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom – Happiness***  **---------------** |
| Số: ……/QĐ-XPVPHC  *No……..*/QĐ-XPVPHC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … …*  *Date month year…..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải\***

***DECISION***

***on sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 57, the Article 68 of The Code on Handling of Adminstrative Violations;*

Căn cứ (3)……………………………………………………………………..

*Pursuant to ………………………………………………………………………………………...;*

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ……./BB-VPHC lập ngày …../ …../ …….;

*Based on the minutes of administrative violations number ………../BB-VPHC dated …./…./……. (if any)*

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số...... /BB-GTTT lập ngày..../…./…..(nếu có);

*Based on the minutes of the direct explanation number ………./BB-GTTT dated……./…../….(year)(if any)*

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, số ……../BB-XM lập ngày …../ ……/…….. (nếu có);

*Based on the minutes of* verification of administrative violation’s case *number …….* /BB-XM *dated …./…./……...(if any)*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ……….../QĐ-GQXP ngày …./...../…… (nếu có),

*Pursuant to the Decision on empowerment for sanctioning of administrative violations No.* ……….../QĐ-GQXP *dated …./…/……...(if any)*

Tôi: ..............................................................................................................................

*I am:………………………………………………………………………………………………….*

Chức vụ (4): .....................................................................................................................

*Designation:………………………………………………………………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*Article 1. To sanction Mr.(Ms.)/organization as the following name for administrative violations: :*

(1. Họ và tên):……………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:………………..*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:................................................

*Date of birth:……/……/………………….Nationality:………………………………………..*

Nghề nghiệp:............................................................................................................

*Occupation:………………………………………………………………………………………*

Nơi ở hiện tại:...........................................................................................................

*Current address:……………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. (Passport No.)………………………………………………….………..Date of issue:……/....../…….*

Nơi cấp: ...........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………………………………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……………………………………………..*

Địa chỉ trụ sở chính: ..................................................................................................

*Headquarter’s address:…………………………………………………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: …………………………………………………………………………………..*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .............

*Number of the investment registration/business registration certificate or license for establishment/registration of operation:……………………………………………………………….*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: ........................................................................

*Date of issue ……/…../……….; Place of issue:……………………………………………….*

Người đại diện theo pháp luật (5): ............................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:……………………………………………………Sex:………………*

Chức danh (6): .................................................................................................................

*Designation:………………………………………………………………………………………………*

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính (7): .............................................................

*Has commited the following administrative violation:……………………………………………..*

3. Quy định tại (8): ............................................................................................................

*As provided for in:……………………………………………………………………………….*

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): ..................................................................................

*Aggravating circumstances (if any):…………………………………………………………………….*

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): ...................................................................................

*Extenuating circumstances (if any*):………………………………………………………………

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

*Shall be applied below forms of sanction, remedial measures:*

a) Hình thức xử phạt chính (9):

*The main form of sanction:*

Cụ thể (10): .........................................................................................................................

*In detail:……………………………………………………………………………………………..*

b) Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có) (11): ......................................................................

*The additional form of sanction (if any)*

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) (12): ...........................................................

*The remedial measures (if any):…………………………*

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả (13) ………..ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*The time limits for taking remedial measures is …………. days, from the date of receipt of this Decision .*

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

*All the expenses for taking remedial measures shall be born by the violating individual/violating organization named in this Article. .*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: ............................

(Bằng chữ: ………………………………………..) cho (14): ………………………..là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Mr. (Ms.) /Organization named in this Article shall have to reimburse an amount of:……………………………*

*(In words:……….……………………………………….=) to:……………….….. which have performed all the remedial measures according to the Clause 5 Article 85 of The Code on Handling of adminstrative violations*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ……../……./………………..

*Article 2. The Decision shall come into effect from the date of……../…../……………………*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (15) ……………… là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr.(Ms.)…………………………who is the violating individual/representative of violating organization named in the Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức (16)……………….không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật

*Mr. (Ms.)/representative of violating organization named in the Article 1 shall take reposibility to strictly execute this Decision. Beyond the specified time limits, if Mr. (Ms.)/ organization………hasn’t executed voluntarily,he/she shall be subject to the execution enforcement according to the stipulations of the law.*

Trường hợp không nộp tiền phạt trực tiếp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật xử lý vi phạm hành chính, ông (bà)/tổ chức (16) …………. phải nộp tiền phạt tại (17)……………hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số (18) ………….……. của (19) ………….trong thời hạn …… ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

*In case of inability to pay the fine directly to the person who has the right to sanction administrative violations according to the Clause 2 Article 78 of The Code on Handling of administrative violations, Mr. (Ms.)/representative of organization………….. shall have to pay the fine amount at…………… or transfer into the bank account number………… of………within ………. days, from the date of receipt of this Decision.*

Ông (bà)/Tổ chức (16) …………………………. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr. (Ms.)/ organization …………..reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (19) …………………….. để thu tiền phạt.

*Delivered to………………………….to for fine collection*

3. Gửi cho (20) …………………… để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to…………………………for implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: Hồ sơ.  ***Receipients:***  - As mentioned in the Article 3;  - Filed. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for sanctioning of administrative violations with minutes, file on sanctioning of of administrative violations as stipulated at the Article 57 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name of the authority of the person who has competent to sanction the administrative violation. In case that the person issueing the sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản (tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

*Full name and type of document; the number, the sign of document; date, month, year of issuance; name of the authority issueing document and name of the document (name of the decree on sanctioning of of administrative violations in specific field).*

(4) Ghi chức danh, và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Designation and name of authority of the person who issues the decision on sanctioning of the administrative violations.*

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise.*

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one member limited liability company, limited liability company with two or more members, joint stock company; Write the full name of the owner of the business if it is a private enterprise; Full name of the head of the organization is not an enterprise*

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

*Summarize the act of violation.*

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm, hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

*Paragraph, clause, article of the decree stipulating the sacntioning of administrative violations.*

(9) Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền/tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/trục xuất).

*Specify the main form of sanction being applied (warning/fine/ deprivation of the right to use license, pratising certificate for definite terms or suspension of operation for definite terms/confisication of exhibit, vehicle involved in admnistration.*

(10) Ghi chi tiết theo hình thức xử phạt chính đã áp dụng (trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ; trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ số lượng, giá trị tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ.

*Detail the main sanctioning form which is applied (in case of fine, clearly state the fine level in numbers and in words; in case of deprivation of the right to use license, certificate or suspension of operation for a definite term, the time and duration of deprivation or suspension shall be clearly inscribed; In case of confiscation of exhibit, vehicle involved in administrative violations, the quantity and value of exhibit, vehicle related to administrative violations shall be clearly inscribed; If there are attached minutes, it must be clearly stated).*

(11) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm, hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ);

*Detail the additional sanctioning form being applied (in case of deprivation of the right to use license, certificate or suspension of operation for definite term, the time and duration of deprivation or suspension shall be clearly stated; In case of confiscation of exhibit, vehicle involved in administrative violations, the name of exhibit, vehicle involved in administrative violations of confiscation shall be clearly inscribed, the unit of calculation, the quantity, category, condition, quality or money amount (in both numers and words) equivalent to the value of the exhibit, vehicle used in the violations, which have been appropriated or illegally used for administrative violations in the case of confiscation, if there are* attached *minutes, it must be clearly stated)*

(12) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.

*Specify the remedial measures that the violating individual/the violating organization must perform.*

(13) Ghi cụ thể thời hạn thực hiện của từng biện pháp khắc phục hậu quả.

*Specify time limits of each remedial measure*

(14) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đa tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

*In case of emergency, the consequences must be overcome in order to promptly protect the environment and ensure traffic, the governmental authority which have organized the implementation of remedial measures as provided for in paragraph 5, Article 85 of of the Law on Handling of Administrative Violations, the name of the authority which has taken the remedial measures shall be inscribed.*

(15) *G*hi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm,

*Full name of the violating individual/representative of violating organization.*

(16) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/the violating organization*

(17) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm, thu tiền phạt.

*Full name, address of the State Treasure or full name of the Commercial Bank which has been delegated by the State Treasure for fine collection.*

(18) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

*The account number that the violating individual/the violating organization has to pay the fine directly or or transfer.*

(19) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

*Full name of the State Treasure.*

(20) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsible for organizing implementation of this Decision.*

MQĐ 03/Decision 03

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/ QĐ-CCXP  *No……/ QD-CCXP* | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … …*  *… (Place)…. , Date month year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả\***

***DECISION***

***on coercive enforcement of performing remedial measures***

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 28, the Article 86 and the Article 87 of The Code on Handling of Administrative Violations ;*

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 33 of the Decree No.166/2013/NĐ-CP dated November 12, 2013 of Government stipulating the execution enforcement of the decision on sanctioning of administrative violations;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……/QĐ-GQCC ngày …../ …../….. (nếu có);

*Pursuant to the Decision on delegation of the execution enforcement of decision on sanctioning of administrative violations No.……/QD-GQCC dated…./…./…. (if any);*

Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……../QĐ-XPVPHC ngày...... /…../….. của (3) ……….

*To ensure the execution of the Decision on sanctioning of administrative violations No……/QD-XPVPHC dated …./…./…..of……………………………………………………………………*

Tôi: .................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (4): .....................................................................................................................

*Designation………………………………………………………………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với *<ông (bà)/tổ chức>* có tên sau đây:

*Article 1. To coercively enforce the follow <individual/organization> to perform remedial measures: :*

(1. Họ và tên):……………………………………………… Giới tính: .........................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:…………………*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:.....................................................

*Date of birth:…………………………………Nationality:…………………………………………*

Nghề nghiệp:.....................................................................................................................

*Occupation:……………………………………………………………………………………….*

Nơi ở hiện tại:..................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………..*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No./Passport No.):……………; date of issue:………../………./………/*

Nơi cấp: ...........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………………………………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:… ………………………………………..*

Địa chỉ trụ sở chính: ........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………… ……………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ………………………………………………………………………..*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ..............

*Number of the investment registration/business registration certificate or license for establishment/registration of operation:………………………………………………………………..*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue:…../……../………;  place of issue:………………………………………..*

Người đại diện theo pháp luật (5): ...................................................... Giới tính: ………

*Legal representative:………………………………………………………Sex:………………*

Chức danh (6): .................................................................................................................

*Designation:………………………………………………………………………………………*

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

*Shall have to take remedial measures due to his/her administrative violations provided for in :*

a) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định …../…../NĐ-CP ngày…./…/…. quy định xử phạt vi phạm hành chính….

*Paragraph…..Clause…..Article, Decree No. ………/…/ND-CP dated on sanctioning of administrative violations.*

b) Điểm .... Khoản .... Điều .... Nghị định số /NĐ-CP ngày ……./……./……… quy định xử phạt vi phạm hành chính

*Paragraph…..Clause…..Article, Decree No. ………/…/ND-CP dated …./…./……… on sanctioning of administrative violations.*

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là(7):......................................................................................................................................

*The consequence caused by administrative violations in need to be remedied*

a)...............................................................................................................................

b) ...............................................................................................................................

4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm (8):

*Remedial measures shall be performed include:*

a) ...............................................................................................................................

b) ...............................................................................................................................

5. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: ...............................

*All the expenses for performing remedial measures shall be born by the violating individual/violating organization named in this Article.*

*Mr. (Ms.) /Organization named in this Article shall have to reimburse an amount of:……………………………*

(Bằng chữ: ................................................................................................................. )

cho (9): ............................................................................................................

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(*In words:………………………………………………………………………………………)*

*to:……………………………………………………………………………………….*

*which have performed the remedial measures according to the Clause 5 Article 85 of the Code on Handling of administrative violations*

**Điều 2.**

*Article 2.*

1. Thời gian thực hiện: .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

*Period for execution: … days, from the date of the receipt of this Decision.*

2. Địa điểm thực hiện(10): ..............................................................................................

*Place of execution:*

3. Cơ quan, tổ chức phối hợp (11): ................................................................................

*Coordinating agency, organization:……………..*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

*Article 3. This Decision shall come into effect from the date of ……...*

**Điều 4.** Quyết định này được:

Article 4. This Decision shall be:

1. Giao cho ông (bà) (12) ……………………………..là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr(Mrs) ………………………..* who *is the violating individual/representative of violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Trong thời hạn .... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, ông (bà)/tổ chức (13) ....

...................................................................................................................................

có trách nhiệm thực hiện Quyết định. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức(13) ............

...................................................................................................................................

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Within… days, from the date of receipt of this Decision, Mr. (Ms.)/represntative of violating organization …………………………………..………*

*shall be responsible for the execution this Decision. Beyond such specified period, if Mr. (Ms.)/ organization…………………………………………..*

*hasn’t executed voluntarily, he/she shall be subject to the execution enforcement according to the stipulations of the law.*

Ông (bà)/Tổ chức (13) …………………………………..có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Ms.)/Organization …………………….. reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (14) ............................................................................ để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to …………………………. ………………………….for organizing the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients/Recipients:*** - Như Điều 4/As mentioned in the Article 4;  - Lưu: VT/Filed: Administration Unit/ Filed at administration unit.,….. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for coercive enforcement of performing remedial measures toward the violating individual/the violating organization that refuse to execute the Decision on sanctioning of administrative violations as stipulated at the Article No. 86 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

*Name of the authority of the person who is competent to issue the decision on execution enforcement of decision on sanctioning of administrative violations. In case that the person issueing the sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place according to the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Designation and authority of the person who issues the decision on sanctioning of administrative violations.*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision.*

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

*Specify the consequence caused by administrative violations in need to be remedied.*

(8) Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

*Detail each remedial measure must be performed and time limits for the performance of each measure.*

(9) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

*In case of emergency, the consequences must be overcome in order to promptly protect the environment and ensure traffic, the governmental authority which have organized the implementation of remedial measures as provided for in paragraph 5, Article 85 of of the Law on Handling of Administrative Violations, the name of the authority which has taken the remedial measures shall be inscribed.*

(10) Ghi rõ địa chỉ nơi thực hiện cưỡng chế.

*Specify the address of the enforcement place.*

(11) Ghi tên của cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phối hợp trong việc tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

*Name of authority, organization that is responsible for coordiantion in the execution of decision on coercive enforcement of performing remedial measure.*

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

*Full name of the individual/representative of the organization being applied the enforcement measure.*

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

*Full name of the individual/the organization being applied the enforcement measure.*

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsible for organizing the implementation of the Decision.*

MQĐ 04/Decision 04

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/QĐ-TTTVPT  *No*……../QĐ-TTTVPT | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … …*  *………. Date month year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải**

***<do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận>*** *(*3)\*

***DECISION***

***On confiscation of the exhibit, vehicle involved in administrative violations in the field of maritime***

***(due to inability to identify the violating individual/the violating individual has not come to get back those confiscated item)***

Căn cứ Điều 26, khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to Article 26; Clause 4 Article 126 of The Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ……/……/………..của (4) ................................................................

*Pursuant to the Decision on temporary seizure of exhibit, vehiclemeans involved in administrative violations, lincense, practising certificate No. ………../QĐ-TGTVPTGPCC……dated ……../……/…….*............................................................................. ;

Căn cứ kết quả thông báo trên (5) .................................................................................

*Based on the results noticed at……………………………………………………………..*

và niêm yết công khai tại(5) ...........................................................................................

*and publicly listed in ................................................................................................*

từ ngày …../……/…….đến ngày ……./……../………..;

*from ……./……./ ……....to ……./……/…………................;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-GQXP ngày …../ ……/……… (nếu có),

*Pursuant to the Decision on empowerment for sanctioning of administrative vilolations No.……/QD-GQXP dated…../…../….. (if any)*

Tôi: .............................................................................................................................

*I am*

Chức vụ(6): ..................................................................................................................

*Designation…………………………*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ..../QĐ-TGTVPTGPCC ngày …./…../……..của (4)

*Article 1. To confiscate exhibit, vehicle involved in administrative violations which have been temporarily seized in accordance with the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicles involved in administrative violations****,*** *lincense, practising certificate No.……/QD-TGTVPTGPCC dated…./…./……..of…..*

1. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

*The confiscation of exhibit, vehicle involved in administrative violations shall be recorded in the Minutes attached to this Decision.*

2. Lý do tịch thu (7): ......................................................................................................

*The reasons for confisication: …………………………………………………..*

3. Tài liệu kèm theo (8): .................................................................................................

*Attached documents:……………………………………………………………………………..*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho (9).....................................................................

để tổ chức thực hiện./.

*Article 3. This Decision shall be delivered to …………………………. for implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3/As mentioned in Article 3;  - Lưu: Hồ sơ/ File: Document. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc không xác định được người vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This forms is used for confisicating exhibit, vehicle involved in administrative violations in case the violator has not come to get back them without legitimate reason or inability to identify the violator as stipulated at the Article 126 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

*Name of the authority of the person who is competent to issue the decision on confisication of exhibit, vehicle involved in administrative violations. In case that the person issueing the decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do không xác định được người vi phạm, thì ghi **«do không xác định được người vi phạm»**; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do người vi phạm không đến nhận, thì ghi **«do người vi phạm không đến nhận»**.

*On case by case basis: In case of cofisication of exhibit, vehicle involved in administrative violations due to inability to identify the violater, then write “due to inability to identify the violator”; in case of cofisication of exhibit, vehicle involved in administrative violations that the violator has not come to get back the confisicated item then write “Due to the violater has not come to get back confisicated item”.*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Designation and authority of the person who issues decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate.*

(5) Ghi rõ phương tiện thông tin đại chúng đã đăng tin thông báo và địa chỉ trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ đã niêm yết công khai về việc xác định chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

*The mass media has posted the notice and the address of the office of the competent temporary seizure person who has publicly posted up the identification of the owner, manager, legal user for exhibit, vehicle involved in administrative violation.*

(6) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision.*

(7) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm không đến nhận.

*Specify the reasons case by case: Inability to identify the violators or the violators has not come to get back confisicated item.*

(8) Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

*List the related documents such as: Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate; Minutes on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate…..*

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 05/ Decision 05

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness* ---------------** |
| Số: ……/QĐ-TTTV  *No*………/QĐ-TTTV | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … …*  *………………, Date …….month ….. year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***on confiscation of exhibit involved in administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Clause 2 Article 65 of The Code on Handling of Administrative Violations;*

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số ……./BB-VPHC lập ngày …../ …../ …….;

*Based on the minutes of administrative violations No. …………../BB-VPHC dated………/……../………(if any);*

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, số ……../BB-XM lập ngày …../ ……/…….. (nếu có);

*Based on the minutes of* Verification of administrative violation’s circumstance *No. ………../BB-XM dated ……/……./…..(if any);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ……….../QĐ-GQXP ngày …./...../…… (nếu có),

*Pursuant to Decision on delegation of sanctioning of administrative violations No. ………./QD-GQXP dated ……../……./…… (if any),*

Tôi: .................................................................................................................................

*I am………………………………………………………………………………………………….*

Chức vụ (3): .....................................................................................................................

*Designation………………………………………………………………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

*Article 1: To confiscate exhibit involved in administrative violations which are prohibited for circulation according to the Minutes attached to this Decision.*

1. Lý do không ra quyết định xử phạt(4): .......................................................................

*The reasons for not making a sanctioning decision: ……………………………………*

2. Số tang vật vi phạm hành chính nêu trên được chuyển đến (5): .................................................................................................................................

 để xử lý theo quy định của pháp luật.

*The above-mentioned administrative violations exhibit shall be transferred to : .................... for handling in accordance with the provisions of law.*

3 . Tài liệu kèm theo (6): ................................................................................................

*Attached documents: …………………………………………………………………………….*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho (7)......................................................................

để tổ chức thực hiện./.

*Article 3. This Decision shall be delivered to …………………………. for organizing the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients/ Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3/As mentioned in Article 3;  - Lưu: Hồ sơ/Filed. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for cofisicating exhibit involved in administrative violations in case of not issue decision on sanctioning of administrative violations as stipulated at the Clause 2 Article 65 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

*Name of the authority of the person who is competent to issue the decision on confisication of exhibit, involved in administrative violations. In case that the person issueing the decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Write the designation and the authority of the person who issues the decision.*

(4) Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Specify the reasons for not issueing sanction decision in accordance with paragraph a, b, c and d, Clause 1, Article 65 of Law on Handling the administrative violations.*

(5) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến.

*Name, address of the auhtority where the confiscated exhibit involved in administration violations is transferred to.*

(6) Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề,....

*List the related documents such as: Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate; Minutes on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate…..*

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 06/Decision 06

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness* ---------------** |
| Số: ……/QĐ-TGTVPTGPCC  *No.………/* QĐ-TGTVPTGPCC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … ….*  *Date ….. month …. year.* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administration violations, lincense, practising certificate in the field of maritime***

Căn cứ Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 125 of The Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ……/QĐ-GQXP ngày …../ …./ ……… (nếu có),

*Pursuant to the Decision on empowerment for sanctioning of administrative violations No. ……./QD-GQXP dated ……./….../…… (if any)*

Tôi: ..................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (3): .......................................................................................................................

*Designation………………………………………………………………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tạm giữ *(tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề)* (4) của *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

Article 1. *To temporarily seize exhibit, vehicle involved in administrative violations, lincense, practising certificate of the following individual/organization:*

(1. Họ và tên):…………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………….Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..................................................

*Date of birth:…………………………………Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:................................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:......................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification No./Certificate of competency/ID Card No/Passport No.) ……………..Date of issue:……../……/…….;*

Nơi cấp: .....................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization: …………………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ..................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………………………………..*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration/business registration certificate or license for establishment/registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .......................................................................

*Date of issue:* ……/ ……./ ……..; *Place of issue:* .........................................................

Người đại diện theo pháp luật (5): ............................................. Giới tính: …………..

*Legal representative:……………………………………………….Sex:…………….*

Chức danh (6): ...............................................................................................................

*Designation:……………………………………………………………………………*

2. Việc tạm giữ *(tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề)* (4) được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

*This temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, lincense, practising certificate) shall be recorded in the Minutes attached to this Decision.*

3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

*The sealing of temporarily- seized exhibit, vehicle involved in administrative violations, lincense, practising certificate shall be recorded in the Minutes attached to this Decision (if any).*

4. Lý do tạm giữ (7): .........................................................................................................

*The reasons for temporary seizure:…………………………………………………………………*

Thời hạn tạm giữ:…… ngày, từ ngày …./ …../…… đến ngày …../…../………………

*Duration of temporary seizure:………day(s), from ……/…../….. to ……/…../…….*

6. Địa điểm tạm giữ (8): ..................................................................................................

Place *of temporary seizure:…………………………………………………………………………*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (9) ……………………….. là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr(Ms.) ………………………..who* *is the violating individual/representative of violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức (10) …………………….. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Ms.)/Organization …………………….. reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho ông (bà) là người có trách nhiệm bảo quản.

*Delivered to the Mr. (Ms.)….. who is responsible for preservation*.

3. Gửi cho (11) …………………………. để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to …………………………. for organizing the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3/ As mentioned in Article 3; - Lưu: Hồ sơ/ Filed. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu (12), ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |
|  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for applying deterrent measure for temporary seizing of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate according to the administrative procedures as provided for in the Article 125 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name of the authority of the person who is competent to issue the decision on confisication of exhibit, involved in administrative violations. In case that the person issueing the decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision.*

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»**; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**.

*On case by case basis: In case of temporary seizure of exhibit, involved in administrative violations, then write* ***“exhibit, involved in administrative violations”;*** *in case of temporary seizure of license, practising certificate, then write* ***“license, practising certificate****”.*

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Specify the reasons for temporary seizure of exhibit, involved in administrative violations, license, practising certificate by case as stipulated at the Clause 1 Article 125 of the Law on Handling administrative violations.*

(8) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Address of the place where the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate is temporarily seized.*

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Full name of the person/representative of the organization that is applied the deterrent measures for temporarily seizing exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng On case by case basis tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Full name of the person/the organization that is applied the deterrent measures for temporarily seizing exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate.*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

(12) Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề được đóng dấu của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định vào góc trên cùng bên trái của quyết định, nơi ghi tên cơ quan và số, ký hiệu của quyết định trong các trường hợp sau:

- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính không phải là người giữ chức danh lãnh đạo được đóng dấu trực tiếp lên chữ ký theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy.

*The decision on temporary seizure of of exhibit, vehicle involved in the administrative violations, license practising certificate shall be sealed by the authority of the person competent to issue decision, at the top left corner of the decision, where the name of the authority and the number and symbol of the decision in the following cases:*

*- Persons competent to issue decisions on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate are not the holders of leading titles, who are sealed directly on signatures according to the Law on Management and use of seals.*

*- The Head of the specialized ministry-level inspection delegation, the Head of the specialized department-level inspection delegation, the Head of the specialized inspection delegation of the authority assigned to perform the specialized inspection function on official duty to think that if not immediately seized, exhibit, vehicle involved in the administrative violations is dispersed or destroyed.*

MQĐ 07/Decision 07

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness***  **---------------** |
| Số: ……/QĐ-KDTGTVPTGPCC  *No……*/QĐ-KDTGTVPTGPCC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … ….*  *……………...,Date month year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***on extension of period for temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, lincense, practising certificate in the field of maritime***

Căn cứ Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 125 of The Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ………../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ……/…../…… của (3) ………………………..

*Based on the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *lincense, practising certificate in the field of maritime No. ………/QD-TGTVPTGPCC dated ……../……../……… (if any),*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ……..…../QĐ-GQXP ngày ………/ …../ ……… (nếu có),

*Pursuant to the Decision on empowerment for sanctioning of administrative violations No. ……./QD-GQXP dated ……../……../……… (if any),*

Tôi: ..................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (4): ......................................................................................................................

*Designation……………………………………………………………………………………….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Kéo dài thời hạn tạm giữ *(tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề)* (5) đang bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ………/QĐ-TGTVPTGPCC ngày ……..../ …../ ……. của (3) …………………….. có thời hạn tạm giữ là .... ngày, kể từ ngày …./…./…. đến ngày …./…./…. đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*To extend the period of temporary seizure of (exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *lincense, practising certificate) being seized in accordance with the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *lincense, practising certificate No. ……………... /QĐ-TGTVPTGPCC dated ……../……../……… issued by (4).................................................................. with the to temporary seizure period of .... days, from ……../……../……… to ……../……../……… toward Mr.(Ms.)/organization as the following name:*

(1. Họ và tên):……………………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:......................................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:.....................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. /Passport No. /Passport No.  ………………Date of issue:*……/……/…..

Nơi cấp: .............................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……… ……………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ..........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./……..; nơi cấp: ..............................................................................

*Date of issue:* ……/ ……./……..; *Place of issue*: ................................................................

Người đại diện theo pháp luật (6): ...................................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (7): ....................................................................................................................

*Designation:……………………………………………………………………………..*

2. *(Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề)* (5) bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ……../QĐ-TGTVPTGPCC ngày …../ …../ ….... của (3) ……………………………………………………….

*(The exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *lincense, practising certificate) have been recorded in the Minutes attached to the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle in administrative violations, lincense,practising certificate No. ……………... /QĐ-TGTVPTGPCC dated* ……/ ……./…….. *of ……………*

3. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong bị kéo dài thời hạn tạm giữ đã được lập biên bản kèm theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ………/QĐ-TGTVPTGPCC ngày ……/….../……. của (3) ……… (nếu có)

*The sealed exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *lincense. practising certificate have been recorded in the Minutes attached to the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, lincense, practising certificate No. ……………... /QĐ-TGTVPTGPCC dated* ……/ ……./…….. *of............................................ (if any).*

4. Lý do kéo dài thời hạn tạm giữ (8): ...............................................................................

*The reasons for extension of the temporary seizure period:……………………………………......*

5. Thời hạn kéo dài là ………....……. ngày, kể từ ngày …../ …../….. đến ngày …../ …../ …….

*The extended period shall be .............. days, from*  ……/ ……./……..*to* ……/ ……./……..

6. Việc kéo dài thời hạn tạm giữ đã thông báo cho (9) ......................................................

*The extension of the temporary seizure period has been notified to……………………………....*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (10) ………………..là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr.(Ms.) ………………………..* who *is the violating individual/representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức (11) ………..……….có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Ms.)/Organization) …………………….. reserves the right to appeal, claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (12) ……………………….. để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to …………………………. for organizing the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients/Repipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: Hồ sơ/Filed. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for extending the period for applying deterrent measure for temporarily seizing exhibit, vehicle involved in administrative violations, lincense, practising certificate according to the administrative procedures as provided for in the Clause 8 Article 125 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name of the authority of the person who is competent to issue the decision on applying deterrent measures for temporary seizure of exhibit, involved in administrative violations. In case that the person issueing the decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

*Designation and authority of the person who issues the decision on temporary seizer of exhibit, vehicle involved in administrative violations.*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người quyết định.

*Designation and the authority of the person who issues the decision.*

(5) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»**; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**; nếu kéo dài thời hạn tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**.

*Write on case by case basis: In case of extending the period for temporary seizure of exhibit, involved in administrative violations, then write* ***“exhibit, involved in administrative violations”****; in case of extending the period for temporary seizure of license, practising certificate, then write* ***“license, practising certificate”****.*

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise*.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi rõ lý do kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo từng trường hợp cụ thể.

*Specify the reasons for extending the period for temporary seizure of exhibit, involved in administrative violations, license, practising certificate by case.*

(9) Ghi đầy đủ họ và tên người, tên, địa chỉ cơ quan, tổ chức được thông báo.

*Full name of the person, name and address of the authority, organization which is noticed.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Full name of the person/representative of the organization that is applied the deterrent measures of extension of period for temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate.*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Full name of the person/the organization that is applied the deterrent measures for extending period for temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate.*

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 08/Decision 08

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/QĐ-TLTVPTGPCC  *No……*/QĐ-TLTVPTGPCC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … ….*  *,date….month…..year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***on return of exhibit, vehicle involved in the administrative violations, license, practising certificate being temporarily seized in the field of maritime***

Căn cứ Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 126 of The Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ……/QĐ-TGTVPTGPCC ngày …../…../……. của (3) ...........................................;

*Based on the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *license, practising certificate in the field of maritime No. ………./QD-TGTVPTGPCC dated* …../…../……. *(if any);*

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ……../QĐ-KDTGTVPTGPCC ngày …../ …../ ….. của (4) ………. (nếu có);

*Based on the Decision on extension of period for temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *license, practising certificate in the field of maritime No. ………./QD-KDTGTVPTGPCC dated* …../…../…….*(if any);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số …………./QĐ-GQXP ngày …../…../….. (nếu có),

*Pursuant to the Decision on empowerment for sanctioning of administrative violations No. ……./QD-GQXP dated* …../…../……. *(if any),*

Tôi: ...................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (5): ......................................................................................................................

*Designation……………………………………………………………………………………….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Trả lại *(tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề)* (6) đã bị tạm giữ cho *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*Article 1. To return the temporarily seized exhibit, vehicle involved in the administrative violation, license, practising certificate to Mr.(Ms.)/Organization as the following name:*

(1. Họ và tên):…………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:...............................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:............................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:............ ngày cấp: …/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. ……………….. Date of issue:* …../…../…….;

Nơi cấp: .......................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ..................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: ....................................................................

*Date of issue:* …../…../………; *Place of issue:*

Người đại diện theo pháp luật (7): .............................................. Giới tính: …………..

*Legal representative:……………………………………………… Sex:…………….*

Chức danh (8): ................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Việc trả lại *(tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề)* (6) bị tạm giữ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

*The return of temprorarily seized (exhibit, vehicle involved in the administrative violation, license, practising certificate) shall be recorded in the minutes attached to this Decision.*

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

*The opening of the seal of exhibit, vehicle involved in the administrative violations, license, practising certificate shall be recorded in the minutes attached to this Decision (if any)*

4. Lý do trả lại (9): ............................................................................................................

*The reasons for return:……………………………………………………………………………..*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (10) ..........................là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr.(Ms.) ………………………..* *who is the violating individual/representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức (11) ………………………có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Ms.)/Organization …………………….. reserves the right to appeal or claim against this decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (12) ……………………. để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to …………………………. for organizing the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients/Repipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: Hồ sơ/Filed. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for returning the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate being temporarily seized as stipulated in the Article 126 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name of the authority of the person who is competent to issue the decision on confisication of exhibit, involved in administrative violations. In case that the person issueing the decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

*Name of the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

*Designation and authority of the person who issues the decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate according to administrative procedures.*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

*Designation and authority of the person who issues the decision on extension of the period for temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate according to administrative procedures.*

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision*

(6) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»**; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**.

*On case by case basis: In case of returning of exhibit, vehicle involved in administrative violations, then write* ***“exhibit, vehicle involved in administrative violations****”; in case of returning of both exhibit, vehicle involved in administrative violations and license, practising certificate, then write* ***“exhibit, vehicle involved in administrative violations and license, practising certificate”****.*

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(9) Ghi rõ lý do trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo từng trường hợp cụ thể quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Specify the reasons for returning of exhibit, involved in administrative violations, license, practising certificate being seized by case as stipulated at the Clause 1 and Clause 2 Article 126 of the Law on Handling administrative violations.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

*Full name of the person/representative of the organization that is returned the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate being temporarily seized.*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ.

*Full name of the person/the organization that is returned the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate being temporarily seized.*

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành. Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 09/Decision 09

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/QĐ-TĐC  *No………/QD-TDC………..* | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … …*  *Date month year.* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***on temporary suspension of the execution of the decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to The Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

*Pursuant to the Decree No.81/2013/NĐ-CP dated on July 19, 2013 of the Government stipulating a number of articles and measures to implement the Code on Handling Administrative Violations; the Decree No. 97/2017/ND-CP dated August 18, 2017 of the Government on amending and supplementing a number of articles of the Decree No. 81/ ND-CP;*

Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số …………../QĐ-XPVPHC ngày ……/..../…… của (3) …………….. ;

Based on the Decision on sanctioning of administrative violations *No.……./QD-XPVPHC dated* ……/..../…… *of…………*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ……../QĐ-GQXP ngày ...../ ……/……. (nếu có);

*Pursuant to the Decision on empowerment for sanctioning of administrative violations No. ……./QD-GQXP dated* ……/..../…… *(if any)*

Xét đề nghị của (4) ............................................................................................................

*At the proposal of*

Tôi: ...................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (5): ......................................................................................................................

*Designation……………………………………………………………………………………….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định số ……../QĐ-XPVPHC ngày …./…./… của (3) …..... xử phạt vi phạm hành chính đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*Article 1. To temporarily suspend the execution of the Decision No……../QD-XPVPHC dated* ……/..../……*of………………. on sanctioning of administrative violations toward Mr. (Ms.)/organization as the following name:*

(1. Họ và tên):………………………….……………………… Giới tính: ..................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:………………..*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:.................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:………………………………………...*

Nghề nghiệp:..............................................................................................................

*Occupation:……………………………………………………………………………………….*

Nơi ở hiện tại:...................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. /Passport No…………..Date of issue:*

Nơi cấp: ............................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………………………………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……………………………………………………………………….….*

Địa chỉ trụ sở chính: .........................................................................................................

*Headquarter’s address:…………………………………………………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: …………………………………………………………………………………..*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue:*……/ ……./ ……..; *Place of issue*: .........................................................................

Người đại diện theo pháp luật (6): ...................................................... Giới tính: ……..

*Legal representative:………………………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (7): ..................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

Lý do tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định xử phạt VPHC: ........................................

*The reason for temporary suspension of the execution of the Decision on sanctioning of administrative violations*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (8) ……………………. là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr.(Ms.) ………………………..* who *is the violating individual/representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức (9) …………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Ms.)/Organization …………………….. reserves the right to appeal or claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (10) …………………… để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to …………………………. for organizing the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: VT/Filed: Administration Unit, …….. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for temporarily suspension of the execution of decision on sanctioning of the administrative violations as stipulated in the Clause 3 Article 15 and the Clause 2 Article 62 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, khởi kiện (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật xử lý vi phạm hành chính); hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name of the authority of the person who is competent to settle the complaint or initiate a lawsuit (if temporarily suspending the execution of the decision on sanctioning administrative violations for settlement of complaints or lawsuits according to paragraph 3, Article 15 of the Law on handling of administrative violations); or name of the authority of the person who has issued the decision on sanctioning of administrative violations (if temporarily suspending the execution of the decision on transfer of dossiers related to administrative violations bearing criminal signs for penal liability examination as stipulated in the Clause 2 Article 62 of the Law on Handling of Administrative Violations.*

*In case that the person issueing the decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place in accordance with the guidance of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Designation and the authority of the person who issues the decision on sanctioning of administrative violations.*

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

*Designation of the head of the body which advise to the person competent to issue decision.*

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision.*

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/representative of the violating organization.*

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/ the violating organization.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 10/Decision 10

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/QĐ-CDTĐC  *No*……/QĐ-CDTĐC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … …*  *Date month year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***on termination of the temporary suspension of the execution of decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to The Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

*Pursuant to the Government’s Decree No.81/2013/NĐ-CP dated 19 July 2013 stipulating a number of articles and measures to implement the Code on Handling Administrative Violations; the Government’s Decree No. 97/2017 / ND-CP dated 18 August 2017 amending and supplementing a number of articles of the Decree No. 81/ ND-CP;*

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết đinh xử phạt vi phạm hành chính số …………../QĐ-TĐC ngày ……/..../…… của (3) …………….. ;

*Based on the Decision on sanctioning of administrative violations ……………… No. ………./QD-TDC dated ……./…../……. of…………………;*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ……../QĐ-GQXP ngày ...../ ……/……. (nếu có);

*Pursuant to the Decision on delegation of sanctioning of administrative violations dated ……./…../…… (if any);*

Xét đề nghị của (4) ............................................................................................................

*At the proposal of*

Tôi: ..................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (5): ......................................................................................................................

*Designation*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số …………..../QĐ-TĐC ngày …../ …./….... của (3) ………… đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*Article 1. To terminate the temporary suspension of the execution of the Decision on sanctioning of administrative violations No………./QD-TDC dated* …../ …./….... *of……………. toward Mr.(Ms.)/Organization as the following name:*

(1. Họ và tên):…….…………………………………………… Giới tính: ...................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:………..……….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:....................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:………………………………………..*

Nghề nghiệp:.....................................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..…..*

Nơi ở hiện tại:...................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:.............................. ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. ………….Date of issue:* …../ …./…....

Nơi cấp: ...........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………………………………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating ………………………………………………………………….……….*

Địa chỉ trụ sở chính: ........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue:* …../ …./…........; *Place of issue:………………………………………………*

Người đại diện theo pháp luật (6): ................................................ Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………….………Sex:…………….*

Chức danh (7): ..................................................................................................................

*Designation:………………………………………………………………………………………...*

Lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (8):......

*The reasons for termination of the temporary suspension of execution of the decision on sanctioning of administrative violations:*……………

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (9) …………………là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr.(Ms.) ……………………….. who is the violating individual/representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức (10) ………………………có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr.(Ms.)/Organization …………………….. reserves the right to appeal or claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (11) ……………………. để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to …………………………. for organizing the implementation./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: VT/Filed: Administration Unit, …………… | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*This form is used for terminating the suspension of decision on sanctioning of the administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính để giải quyết khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật xử lý vi phạm hành chính; hoặc ghi tên cơ quan của người đã ra quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính để chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính

Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name of the authority of the person who has issued the decision on temporarily suspension of decision on sanctioning of administrative violations for settlement of complaints or lawsuits according to paragraph 3, Article 15 of the Law on Handling of administrative violations; or name of the authority of the person who has issued the decision on temorary suspension of the execution of the decision on sanctioning of administrative violations in order to transfer dossiers involved in violations bearing criminal signs for penal liability examination as stipulated in the Clause 2 Article 62 of the Law on Handling of Administrative Violations.*

*In case that the person issueing the decision is the Chairperson of People’s Committee, name of the authority shall be written in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name of the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Designation and the authority of the person who issues the decision on sanctioning of administrative violations.*

(4) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

*Designation of the head of the body which advise to the person competent to issue decision.*

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision.*

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi rõ lý do chấm dứt việc tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng trường hợp cụ thể.

*Specify the reasons for termination of the temporary suspension of the execution of decision on sanctioning of administrative violations by case.*

(9) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/representative of the violating organization.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/ the violating organization.*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 11/Decision 11

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1) *AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness***  **---------------** |
| Số: ……./QĐ-GQXP  No. ...../QD-GQXP | *(2)………….., ngày …. tháng … năm …….*  *……….., date…….month…….year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải\***

***DECISION***

***on empowerment for sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 54 of the Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý, vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to the Clause 4 Article 5 of the Government’s Decree No.81/2013/NĐ-CP dated on July 19, 2013 stipulating a number of articles and measures to implement the Code on Handling Administrative Violations (amended, supplemented in accordance with the Clause 3 Article 1 of the Government’s Decree No. 97/2017 / ND-CP dated August 18, 2017 amending and supplementing a number of articles of the Decree No. 81/ ND-CP);*

Căn cứ (3)……… quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (cơ quan, tổ chức) (1);

*Pursuant to........ stipulating the fuctions, tasks, powers and organization structure of (agency, organization)*

Tôi: .............................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (4): .................................................................................................................

*Designation*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HAVE DECIDE:***

Điều 1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

*Article 1. To empower Mr.(Ms.) as the follow name to sanction administrative violations:*

Họ và tên: ...................................................................................................................

*Full name:*

Chức vụ: .....................................................................................................................

*Designation:*

Đơn vị công tác: .........................................................................................................

*Place of work:*

1. Phạm vi được giao quyền (5): ...................................................................................

*Scope of empowerment:*

2. Nội dung giao quyền (6):............................................................................................

*Content of empowerment:*

3. Thời hạn được giao quyền (7): ..................................................................................

*Duration of empowerment:*

4. Được thực hiện các thẩm quyền của quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày ……/……./…….. đến ngày ……/……./……..

*Shall have the rights as provided for in the Law on Handling of administrative violations and detailizing documents for the execution of the Law, from (date/month/year) to* ……/……./……..

**Điều 2.** Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

*Article 2. While carrying out the sanctioning of administrative violations, Mr. (Ms.) named in the Article 1 of this Decision shall take responsibility for his/her decision toward the law and the empowering person.*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Article 3. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 4.** (Người đứng đầu bộ phận tổ, chức, bộ phận văn phòng của đơn vị), (người được giao quyền), chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Article 4. (Heads of the organization unit and Head of the authority’s office), (empowered person) are responsible for the execution of this Decision./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: VT/Filed: Administration Unit,……... | **NGƯỜI RA QUYẾT Đ|NH** *This Decision made by*  *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used in case the person who is competent to sanction administrative violations empower his deputy as stipulated in the Clause 1 Article 54 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name the authority of the person who competent to sanction administrative violations. In case the person who issued sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, the name of authority shall be written in accordance with the guidance of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

*Full name and type of document in full; the number; the sign of document; date, month, year of issuance; name of issueing authority and name of the document regulating function, duty, right and organization structure of the authority of the person having the right of sanctioning of administrative violations*.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and the authority of the person who issues the decision.*

(5) Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính

*Specify that the empowerment for sanctioning of administrative violations is on regular or case by case basis according to the the Clause 2 of Article 54 of the Law Handling of administrative violations.*

(6) Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

*Specify the implementation of sanctioning of administrative violations, the application of measures for deterrent and ensurance of the administrative violation sanction.*

(7) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền.

*Detail the duration of empowerment (calculated in month or year). In case of empowerment on case by case basis, do not write the empowerment duration.*

(8) Ghi chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

*Designation of the person competent to carry out sanction of administrative violations accor ding to the Law on Handling of administrative violations.*

MQĐ 12/Decision 12

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN (1) *AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness***  **---------------** |
| Số: ……./QĐ-GQCC  No………… | *(2)………….., ngày …. tháng … năm …….*  *……….., date……….month……….year……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt**

**vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***On empowerment for the execution enforcement of decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Article 54 of the Code on Handling of administrative violations;*

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý, vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to the Clause 4 Article 5 of the Government’s Decree No.81/2013/NĐ-CP dated on July 19, 2013 stipulating a number of articles and measures to implement the Code on Handling Administrative Violations (amended, supplemented in accordance with the Clause 3 Article 1 of the Government’s Decree No. 97/2017 / ND-CP dated August 18, 2017 amending and supplementing a number of articles of the Decree No. 81/ ND-CP);*

Căn cứ (3)……… quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (cơ quan, tổ chức) (1);

*Pursuant to........ stipulating the fuctions, tasks, powers and organization structure of (agency, organization)*

Tôi: .............................................................................................................................

*I am:*

Chức vụ (4): .................................................................................................................

*Designation:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HAS DECIDE:***

**Điều 1.** Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

*Article 1. To empower Mr. (Ms.) as the follow name to enforce the execution of decision on sanctioning of administrative violations:*

Họ và tên: ...................................................................................................................

*Full name:*

Chức vụ: .....................................................................................................................

*Designation:*

Đơn vị công tác: .........................................................................................................

*Place of work:*

1. Lý do giao quyền (5): ................................................................................................

*The reasons for empowerment:*

2. Thời hạn được giao quyền (6): ..................................................................................

*Period of empowerment:*

3. Nội dung giao quyền: Được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, kể từ ngày ……/……./…….. đến ngày..../..../ …….

*3. Content of empowerment: Shall have the right to decide to apply the execution enforcement of decision on sanctioning of administrative violations in accordance with the provisions of the Law on Handling of administrative violations and detailizing documents for the implementation of the Law on Handling of administrative violations, from (date/month/year) to (date/month/year).*

**Điều 2.** Trong khi tiến hành quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền.

*Article 2. While carrying out the sanctioning of administrative violations, Mr. (Ms.) named in the Article 1 of this Decision shall be responsible for his/her decision toward the law and the empowering person.*

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Article 3. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 4.** (Người đứng đầu bộ phận tổ, chức, bộ phận văn phòng của đơn vị), (người được giao quyền), chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Article 4. (Heads of the organization unit and Head of the authority’s office), (empowered person) are responsible for the execution of this Decision./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 4/As mentioned in Article 4; - Lưu: VT/Filed: Administration Unit,……... | **NGƯỜI RA QUYẾT Đ|NH** *This Decision made by*  *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  *Sign, stamp, designation, full name* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*This form is used in case the person who is competent to decide the enforcement of sanctioning of administrative violations empower his deputy as stipulated in the Clause 1 Article 87 of the Law on Handling of administrative violations.*

*Name the authority of the person who is competent to sanction administrative violations. In case the person who issues sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, the name of authority shall be written in accordance with the guidance of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ

*Name the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Full name and type of document in full; the number, the sign of document; date, month, year of issuance; name of issueing authority and name of the document regulating function, duty, right and organization structure of the authority of the person competent to administrative violation sanction.*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and the authority of the person who issues the decision.*

(5) Ghi rõ lý do vắng mặt do phải đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ ốm, đi chữa bệnh,... hoặc lý do khác.

*Specify the reasons for absence of assginment, study, vacation, sick leave, disease treatment, etc or other reasons.*

(6) Ghi cụ thể thời hạn được giao quyền (tính theo đơn vị thời gian ngày hoặc tháng).

*Detail the duration of empowerment (calculated in day or month).*

MQĐ 13/Decision 13

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/QĐ-SĐXPVPHC  *No……*/QĐ-SĐXPVPHC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … …*  *………… ,Date…..month….year…...* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***on amending and supplementing the decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Clause 3 Article 18 of the Code on Handling of Administrative Violations*

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-GP);

*Pursuant to the Article 6a of the Government’s Decree No.81/2013/NĐ-CP dated 19 July 2013 stipulating a number of articles and measures to implement the Code on Handling Administrative Violations (amended and supplemented according to the provisions in the Clause 8 Article 1 of the Government’s Decree No. 97/2017 / ND-CP dated 18 August 2017on amending and supplementing a number of articles of the Decree No. 81/ ND-CP);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số …../QĐ-GQXP ngày …../ …../ ……. (nếu có);

*Based on the Decision on empowerment for santioning of administrative violations No. ……./QD-GQXP dated* …../ …../ …….*) (if any);*

Xét đề nghị của(3) .............................................................................................................

*At the proposal of*

Tôi: ...................................................................................................................................

*I am:* ...................................................................................................................................

Chức vụ (4): .......................................................................................................................

*Designation:………………………………………………………………………………………..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số......../QĐ-XPVPHC ngày ..../…../...... của (5) ………. xử phạt vi phạm hành chính đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*Article 1. To amend and supplement the Decision No……/QD-XPVPHC dated* .../…../......  *of………….on sanctioning of administrative violations toward Mr. (Ms.)/organization as the following name:*

(1. Họ và tên):…………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:..............................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:.............................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No.: …………..Date of issue:* ……/……/…..

Nơi cấp: .....................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……………………………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: .....................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: .......................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: ......................................................................

*Date of issue        Place of issue*

Người đại diện theo pháp luật (6): .............................................. Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (7): ..............................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Lý do sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày …../…./…. của (5) ……………… (8):

*The reasons for amendment and supplement of the Decision on sanctioning of administrative violations No…../QD-XPVPHC dated* ……/……/…..:

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày …../……/……… của (5)…………….(9):

*Content of amendment and supplement of the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/……/…..:

a) Sửa đổi khoản.... Điều …… như sau: ..........................................................................

*To amend the Clause….Article ….. as follow:*

b) Sửa đổi Điều.... như sau: .............................................................................................

*To amend the Article ….. as follow:*

c) Sửa đổi ……. như sau: .................................................................................................

*To amend ….. as follow:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (10) ……………………. là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr.(Ms.)…………………………who is the violating individual/representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Mr. (Ms.)/Organization named in the Article 1 shall take responsibility to strictly execute this Decision. In case of failure to voluntarily executed, he/she shall be subject to the execution enforcement according to the stipulations of the law.*

Ông (bà)/Tổ chức (11)……………………….. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr. (Mrs.) or violating Organization reserves the right to appeal or claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (12) ……………………. để thu tiền phạt.

*Delivered to………………………….for fine collection.*

3. Gửi cho (13) …………………… để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to…………………………for organizing the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3; - Lưu/Filed. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để sửa đổi, bổ sung Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for amending and supplementing the decision on sanctioning of administrative violations accor ding to the Clause 3 Article 18 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name the authority of the person who is competent to sanction the administrative violation or the superior agency of the person who is competent to sanction the administrative violation. In case the person who issued sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, the name of authority shall be written in accordance with the guidance of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.Name the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.

(3) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

*Designation of the head of the body which advise to the person competent to issue decision.*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and the authority of the person who issues the decision.*

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Designation and authority of the person who issues the decision on sanctioning of administrative violations.*

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: có sai sót về kỹ thuật làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định; có sai sót về nội dung nhưng không làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

*Specify the reason* on case by case basis: *There are technical errors which affect the contents of the decision; There are mistakes in the content but does not fundamentally change the content of the decision.*

(9) Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị sửa đổi, bổ sung và nội dung sửa đổi, bổ sung.

*Specify the contents, articles and paragraph in the amended and supplemented decisions on sanctioning of administrative violations and the content of amendments and supplements.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt

*Full name of the individual/representative of the organization being sanctioned*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt

*Full name of the person/the organization being sanctioned*

(12) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

*Full name of the State Treasure.*

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 14/Decision 14

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/QĐ-ĐCXPVPHC  No......./ QĐ-ĐCXPVPHC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … ….*  *……..……, Date month year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải\***

***DECISION***

***on correcting the decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Clause 3 Article 18 of the Code on Handling of Administrative Violations*

Căn cứ Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to the Article 6a of the Government’s Decree No.81/2013/NĐ-CP dated 19 July 2013 stipulating a number of articles and measures to implement the Code on Handling Administrative Violations (amended and supplemented according to the provisions in the Clause 8 Article 1 of the Government’s Decree No. 97/2017 / ND-CP dated 18 August 2017on amending and supplementing a number of articles of the Decree No. 81/ ND-CP);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số ………./QĐ-GQXP ngày ……./……/…….. (nếu có);

*In accordance with the Decision on empowerment for santioning of administrative violations No. ……./QD-GQXP dated* ……./……/…….. *(if any).*

Xét đề nghị của(3) ............................................................................................................

*At the proposal of:* ...........................................................................................................

Tôi: ..................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (4): ......................................................................................................................

*Designation: …………………………………………………………………………………….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Đính chính Quyết định số …../QĐ-XPVPHC ngày …../ …../….. của (5) ……….. xử phạt vi phạm hành chính đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*Article 1. To correct the Decision No.…./QD-XPVPHC dated* …../ …../….. *of……………..on sanctioning of administrative violations toward Mr.(Ms.)/organization as the following name:*

(1. Họ và tên):……………………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:…………………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:................................................

*Date of birth:……………………………….Nationality:………………………………………..*

Nghề nghiệp:................................................................................................................

*Occupation:……………………………………………………………………………..………..*

Nơi ở hiện tại:.................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. …………Date of issue*: ……/……/…..;

Nơi cấp: ............................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………………………………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……… ………………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: .............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue:*……/ ……./ ……; *Place of issue*: .........................................................................

Người đại diện theo pháp luật (6): .................................................... Giới tính: ………..

*Legal representative:……………………………………..………………Sex:…………….*

Chức danh (7): ...................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Lý do đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……../QĐ-XPVPHC ngày …../…./ ………. của (5) ……………………… (8)....................................................

*The reasons for correcting the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/ ……./ …… of…………..;

3. Nội dung đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………….../QĐ-XPVPHC ngày ……/…../…….. của (5) ………………………….. (9):

*Content of correcting the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/ ……./…… of…………..;

a) Khoản.... Điều.... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………/QĐ-XPVPHC ngày …../ …../ ….. đã viết là:

*The Clause…. Article* …. *of the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/ ……./…… *was written as:*

Nay sửa lại là: ..................................................................................................................

*Is now corrected as:*

b) Điều .... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số …../QĐ-XPVPHC ngày …../ …./ …. đã viết là:

*The Article …. of the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/ ……./…… *was written as:*

Nay sửa lại là: ..................................................................................................................

*Is now corrected as:*

c) ………………… Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………………/QĐ-XPVPHC ngày ……./....../...... đã viết là: . ......

…. *The Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/ ……./…… *was written as:*

Nay sửa lại là: ..................................................................................................................

*Is now corrected as:*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (10) …………………là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr(Mrs)…………………………who is the violating individual/representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định này. Nếu không tự nguyện chấp hành thi sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

*Mr. (Ms.)/Organization named in the Article 1 shall take responsibility to strictly execute this Decision. In case of failure to voluntarily executed, he/she shall be subject to the execution enforcement according to the stipulations of the law.*

Ông (bà)/Tổ chức (11) ………………………… có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

*Mr. (Mrs.)/Organization reserves the right to appeal or claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (12) …………………………… để thu tiền phạt.

*Delivered to………………………….for fine collection.*

3. Gửi cho (13) …………………………… để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to…………………………for organizing the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: VT/Filed: Administration Unit,……. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để đính chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for correcting the decision on sanctioning of administrative violations as stipulated at the Article 18 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name the authority of the person who is competent to sanction the administrative violation or the superior authority of the person who is competent to sanction the administrative violation. In case the person who issued sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, the name of authority shall be written in accordance with the guidance of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định.

*Designation of the head of the body which advise to the person competent to issue decision.*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra Quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision.*

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: có sai sót về căn cứ pháp lý được viện dẫn; có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; có sai sót mang tính kỹ thuật nhưng không làm ảnh hưởng nội dung của quyết định

*Detail the reason* on case by case basis: *There are technical errors which affect the contents of the decision; There are mistakes in the content but does not fundamentally change the content of the decision.*

(9) Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị đính chính và nội dung đính chính.

Specify the contents, articles and paragraph in the amended and supplemented decisions on sanctioning of administrative violations and the content of amendments and supplements.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt

*Full name of the individual/representative of the organization being sanctioned*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt

*Full name of the person/the organization being sanctioned*

(12) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

*Full name of the State Treasure.*

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MQĐ 15/Decision 15

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------**  ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom - Happiness*** |
| Số: ……/QĐ-HBXPVPHC  *No……*/QĐ-HBXPVPHC | *……………(2), ngày ….. tháng … … năm … ….*  *…………, Date month year* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***DECISION***

***On canceling decision on sanctioning of administrative violations in the field of maritime***

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính;

*Pursuant to the Clause 3 Article 18 of the Code on Handling of Administrative Violations*

Căn cứ Điều 6b Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP);

*Pursuant to the Article 6b of the Government’s Decree No.81/2013/NĐ-CP dated 19 July 2013 stipulating a number of articles and measures to implement the Code on Handling Administrative Violations (amended and supplemented according to the provisions in the Clause 8 Article 1 of the Government’s Decree No. 97/2017 / ND-CP dated 18 August 2017on amending and supplementing a number of articles of the Decree No. 81/ ND-CP);*

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số …../QĐ-GQXP ngày …../ …../ ……. (nếu có);

*In accordance with the Decision on empowerment for santioning of administrative violations No. ……./QD-GQXP dated* …../ …../ ……. *(if any);*

Xét đề nghị của(3) ............................................................................................................

*At the proposal of*

Tôi: ...................................................................................................................................

*I am*

Chức vụ (4): .......................................................................................................................

*Designation: ……………………………………………………………………………………*

**QUYẾT ĐỊNH:**

***HEREBY DECIDE:***

**Điều 1.** Hủy bỏ *(một phần/toàn bộ)* (5) Quyết định số ………/QĐ-XPVPHC ngày ……/ …../ …… của (6)………… xử phạt vi phạm hành chính đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:

*Article 1. To cancel (a part of/whole of) the Decision No….QD/XPVPHC dated* ……/ …../ …… *of………………..on sanctioning of administrative violations toward Mr.(Ms.)/organization as the following name:*

(1. Họ và tên):………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:…………………………………………………….Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:...............................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:...............................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:............................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:.....................................

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. /Passport No.:…………. Date of issue:* ……../………../……….

Ngày cấp:……../………../………..Nơi cấp:...............................................................................

*Date of issue:*:……../…../…… *…..Place of issue:……………………… ……………………*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……… ………………….……………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: .........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue:* ……/ ……./....…..; *Place of issue:* ....................................................................

Người đại diện theo pháp luật (7): .............................................. Giới tính: …………..

*Legal representative:……………………………………..…………Sex:…….……….*

Chức danh (8): ...................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Lý do hủy bỏ *(một phần/toàn bộ)* (5) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số .../QĐ-XPVPHC ngày của (6) .......... (9):

*The reasons for canceling (a part of/whole of) the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPCH dated* ……/ ……./....….. *of………….*

3. Nội dung bị hủy bỏ một phần tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ..../QĐ-XPVPHC ngày ……/....../…... của (6) …………………… (10):

*Content of canceling (a part of/whole of) the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/ ……./....….. *of…………..:*

a) Hủy bỏ khoản... Điều... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ………/QĐ-XPVPHC…………………………….

*To cancel the Clause….Article…. of the Decision on sanctioning of administrative violations No.…./QD-XPVPHC dated* ……/ ……./....….. *of…………*

b) Hủy bỏ Điều …… Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số ……./QĐ-XPVPHC…..

*To cancel the Article…. of the Decision on sanctioning of administrative violations No……….. /QD-XPVPHC dated* ……/ ……./....….. *of……………….*

c) Hủy bỏ …………………. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số …… /QĐ-XPVPHC…………….

*To cancel ………..of the Decision on sanctioning of administrative violations No………/QD-XPVPHC dated* ……/ ……./....….. *of …………….*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*Article 2. This Decision shall come into effect from the date of signature.*

**Điều 3.** Quyết định này được:

*Article 3. This Decision shall be:*

1. Giao cho ông (bà) (11) …………………là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

*Delivered to Mr (Ms.)…………………………who is the violating individual/representative of the violating organization named in Article 1 of this Decision for execution.*

Ông (bà)/Tổ chức (12) ……………….có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật

*Mr. (Mrs.) or violating Organization reserves the right to appeal or claim against this Decision in accordance with the stipulations of law.*

2. Gửi cho (13) ……………………… để tổ chức thực hiện./.

*Delivered to…………………………for organizing the implementation.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận/Recipients:*** - Như Điều 3/As mentioned in Article 3; - Lưu: Hồ sơ/Filed. | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE DECISION MADE BY***  *(Sign, stamp, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để hủy bỏ một phần/toàn bộ nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for canceling a part/whole of decision on sanctioning of administrative violations as stupulated at the Clause 3 Article 18 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc cơ quan cấp trên của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội Vụ.

*Name the authority of the person who is competent to sanction the administrative violation or the superior agency of the person who is competent to sanction the administrative violation. In case the person who issued sanction decision is the Chairperson of People’s Committee, the name of authority shall be written in accordance with the guidance of the Ministry of Home Affairs.*

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.*Name the place in accordance with the guidance on format of the Ministry of Home Affairs.*

(3) Ghi chức vụ của người đứng đầu bộ phận tham mưu cho người có thẩm quyền ra quyết định

*Designation of the head of the body which advise to the person competent to issue decision*

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

*Designation and authority of the person who issues the decision*

(5) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu hủy bỏ một phần, thì ghi **«một phần»**; nếu hủy bỏ toàn bộ, thì ghi **«toàn bộ»**.

*Write on case by case basis: in case of canceling a part of decision, then write* ***“a part of”****; in case of canceling whole of decision, then write* ***“whole of”.***

(6) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Designation and authority of the person who issues the decision on sanctioning of administrative violations.*

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức Không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(9) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Có vi phạm quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính; giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 10 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính; có quyết định khởi tố vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng đối với vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật xử lý vi phạm hành chính; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thêm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính; có sai sót về nội dung áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định; quyết định giải quyết khiếu nại của người hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được ban hành dẫn đến việc thay đổi căn cứ, nội dung của quyết định về xử lý vi phạm hành chính.

*Write on case by case basis: Violating the provisions of law on competence and procedures for promulgation; To issue decisions on sanctioning of administrative violations in the cases specified at Sub paragraph a, b, c and d, paragraph 1, Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations; forging, falsifying the dossiers on sanctioning of administrative violations defined in paragraph 10, Article 12 of the Law on Handling of Administrative Violations; having decision to initiate the case of the procedure-conducting agency for the case of violation showing criminal signs as prescribed in paragraph 3, Article 62 of the Law on Handling of Administrative Violations; having decision on the settlement of the person or agency competent to settle the complaint shall result in the change of the grounds and contents of the decision on the handling of the administrative violation; having error in the content of application of the law on handling of administrative violations, thus substantially changing the contents of the decisions; having decision on settlement the claimation of the person or authority competent to settle the claimation shall result in the change of the grounds and contents of the decision on the handling of the administrative violations.*

(10) Ghi cụ thể nội dung, điều, khoản trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị hủy bỏ.

*Detail the content, article, clause in the canceled decision on sanctioning of administrative violations.*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/representative of the violating organization.*

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/the violating organization.*

(13) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì, tổ chức thi hành Quyết định.

*Full name of the individual/organization who is responsibie for organizing the implementation of this Decision.*

MBB01/Minutes 01

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-VPHC  *No…………………* | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom – Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***MINUTES***

***on administrative violations in the field of maritime***

Hôm nay, hồi …… giờ …… phút, ngày ……/ …../..., tại (2)............................................

*Today, at …(time)….., on* ……/ …../.........., *at…………………….*

Căn cứ.......................................................................................................................... (3)

*Based on………………………………………*

**Chúng tôi gồm:**

***We are:***

1. Họ và tên: …………………………………….. Chức vụ: ........................................

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:................................................................................................................

*Organization:……………………….*

2. Với sự chứng kiến của (4):

*With the witness of:*

a) Họ và tên: ............................................... Nghề nghiệp:………………………….

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:......................................................................................................

*Current address:……………………………*

b) Họ và tên: …………………………………... Nghề nghiệp:................................

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:......................................................................................................

*Current address:……………………………*

c) Họ và tên: ............................................... Chức vụ:………………………………

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:................................................................................................................

*Organization:…………………………………………………………………………………...*

**Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với** ***(ông (bà)/tổ chức)*** **có tên sau đây:**

***To make the minutes on administrative violations commited by Mr.(Ms.)/organization as the following name:***

(1. Họ và tên):……………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:…………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: …./ ……/……. Quốc tịch:......................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:........................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:.......................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. /Passport No.:* ................................... *Date of issue:* ……/……/…..;

Nơi cấp: .........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………………………………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……… ………………………….…………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ......................................................................................................

*Headquarter’s address:…………………………………………………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue*……/ ……./ ……..; *Place of issue*: .........................................................

Người đại diện theo pháp luật (5): ............................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:…………………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (6): .................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính (7): ..................................................................

*Has commited administrative violations:………………………………………………….…………….*

3. Quy định tại (8) .............................................................................................................

*As provided for in:…………………..*

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (9): ...................................................................................

*The aggrieved individual/organization: ……………………………………………..………………..*

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

*The opinions expressed by the violating individual/representative of the violating organization:..................................................................................................*

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

*The opinions expressed by the witnesses (if any):.......................................................*

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

*The opinions expressed by the aggrieved individual/ organization (if any):..................*

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

*We have requested the violating individual/violating organization to cease immediately violation acts.*

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm (10): …....

*Measures for deterrent and for ensuring the settlement of administrative violations include:…..*

10. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

*Exhibit and vehicle involved in administrative violations being temporarily seized include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/*No.* | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ *Name of exhibit and vehicle involved in administrative violations* | Đơn vị tính/*Unit* | Số lượng/  *Quantity* | Chủng loại/  *Category* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú/*Remark* |
|  |  |  |  |  |  |  |

11. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ:  
*License, practising certificate being temporarily seized:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/*No.* | Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Name of licenses, practising certificate* | Số lượng/*Quantity* | Tình trạng/*Status* | Ghi chú*/Remark* |
|  |  |  |  |  |

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

*We do not seized any other than the above-mentioned exhibits, vehicles, license involved in administrative violations and papers.*

12. Trong thời hạn (11) ……..ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) (12) ………. là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có quyền gửi *<văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình>* đến ông (bà) (13) ………. để thực hiện quyền giải trình.

*Within...... working days, from the date of making this Minutes, .......... Mr(Ms.)…. who is the violating individual/representative of the violating organization reserves the right to send <a written request for direct explanation/written explanation> to Mr(Ms.)…........... to exercise the right of explanation.*

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày …../ …../..., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu tên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (12) ……………. là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This minutes was made at ….(time)….on……*…../ …../..., *including…..pages, in …. copies of being equal authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admited it is true and have signed it as below. 01 copy of this minutes has been delivered to Mr.(Ms.)……………..who is the violating individual/representative of the violating organization; 01 copy of this Minutes has been filed.*

<**Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản**>

***<In case where the violating individual/representative of the violating organization refuses to sign the Minutes>***

Lý do ông (bà) (12)....cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản (14): ………….

*The reasons for which Mr.(Ms.)…. who is the violating individual/representative of the violating organization has not sign the Minutes.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE VIOLATING INDIVIDUAL/ REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING ORGANIZATION*** *(Signature, designation, full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE MINUTES MADE BY*** *(Signature, full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  **THE REPRESENTATIVE OF THE AUTHORITY**  *(Signature, designation, full name)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, full name)* |
| **NGƯỜI BỊ THIỆT HẠI** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE AGGRIEVED INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF THE AGGREIVED ORGANIZATION*** *(Signature, full name)* |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for making the Minutes on administrative violations as stipulated at the Article 58 of the Law on administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

*Full name of the authority of the person compentent to make the Minutes.*

(2) Ghi địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra vi phạm hoặc trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

*Place where the minutes is made or the office of the person competent to kae the Minutes.*

(3) Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản như: Kết luận thanh tra; biên bản làm việc; kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính;....

*Basis of Minutes making such as inspection conclusions; minutes of work; the results of recognition of technical means and equipment used for detecting administrative violations as provided for in Article 64 of the Law on Handling of Administrative Violations…*

(4) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thi người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

*In cases where the violating individual/representative of the violating organizations are not present or deliberately shirking or for objective reasons do not sign the minutes, the persons competent to make minutes shall have to invite two witnesses or to invite representatives of the People's Committees of communes, wards or townships where the violations are committed to witness.*

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise*.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm (ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm; nếu điều khiển phương tiện thì phải ghi rõ tên tàu, loại tàu, công suất máy chính, tổng dung tích/trọng tải toàn phần, số IMO, tọa độ, hành trình...).

*Describe in short the acts of violation (hour, date, location, describe the act; in case of mobilizing vehicles shall have to specify vessel’s name, category, capacity of main engine, total volume/gross tonnage, IMO No., position, voyage, etc.).*

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

*Paragraph, clause, article of the decree stipulating the sanctioning of administrative violations.*

(9) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại.

*Full name of the aggrieved person. In case of aggrieved organization, write full name and designation of the representative of the aggrieved organization and the name of the aggrieved organization.*

(10) Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng.

*Detail measures for deterrent and ensuring that the handling of administrative violations has been applied.*

(11) Ghi cụ thể thời hạn: Không quá 02 ngày làm việc, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm yêu cầu giải trình trực tiếp; không quá 05 ngày, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm giải trình bằng văn bản.

*Detail the time limit: Not excluding 02 working days, in case where the violating individual/organziation ask for direct explaination; not excluding 05 working days, in case where the violating indiviudal/organization explain in written.*

(12) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.

*Full name of the violating individual/representative of the violating organization. If the violating individual is the juvenile, 01 copy of the Minutes shall be delivered to his/her parent or guardian.*

(13) Họ và tên, chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

*Full name, designation of person competent to sanction administrative violations.*

(14) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

*Specify the reasons on case by case basis: violating individual/representatives of violating organizations are absent or deliberately shirking or for other objective reasons…*

MBB 02/Minutes 02

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***authority***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-CCXP  *No………*/BB-CCXP | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực hàng hải\***

***MINUTES***

***On coercive enforcement of performing remedial measures in the field of maritime***

Thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số ……/QĐ-CCXP ngày…/…./…. của (2)..............................................................................

*In the implementation of the Decision on coercive enforcement of performing remedial measures No. .......... dated .../…...../................* *of ..................*

Hôm nay, ngày …./…../…….., tại (3) .........................................................................

*Today, on ……/…  / …… ,.at………………………………………..…….*

**Chúng tôi gồm:**

***We are****:*

1. Cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế:

*Authority in-charge of enforecement:…………………*

a) Họ và tên: …………..………………………….. Chức vụ: ....................................

*Full name………………………………………..……….Designation……………….……….*

Cơ quan:........................................................................................................................

*Organization:………………*

b) Họ và tên: ……………………………………….. Chức vụ: ....................................

*Full name………………………………….Designation……………………………….……….*

Cơ quan:...........................................................................................................................

*Organization:………………*

2. Cơ quan phối hợp (4):

*Coordinating authority:*

a) Họ và tên: ………………………………….…….. Chức vụ: ....................................

*Full name…………………………………………………..Designation……………………….*

Cơ quan:.........................................................................................................................

*Organization:………………*

b) Họ và tên: ……………………………………….. Chức vụ: ....................................

*Full name…………………… ………………………….Designation………………………..*

Cơ quan:............................................................................................................................

*Organization:……………………………………………………………………………………….*

3. Với sự chứng kiến của:

*With the witness of:*

a) Họ và tên (5): .................................................. Nghề nghiệp:…………………………

*Full name………………………………….Occupation………….*

Nơi ở hiện nay:..................................................................................................................

Current address:……………………..

b) Họ và tên (6): ………………….…………………... Chức vụ:............................

*Full name…………………………………. Designation ………….*

Cơ quan:.................................................................................................................

*Organization:……………………………………………………………………………………….*

**Tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khức phục hậu quả đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:**

*To coercively enforce Mr.(Ms.)/organization as the following name to perform remedial measures:*

(1. Họ và tên):…………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:………………………..………………..*

Nghề nghiệp:.....................................................................................................................

*Occupation:……………………………………………………………………………………...*

Nơi ở hiện tại:..................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No.:……………   Date of issue:* ……/……/…..;

Nơi cấp: .............................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:………… …………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ..........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue:* ……/……/…..; *Place of issue:……………………………………………*

Người đại diện theo pháp luật (7): ................................................ Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………….………………………Sex:…………….*

Chức danh (8): ..................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Biện pháp cưỡng chế: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

*Enforcement measures: to enforce to take remedial measures for administrative violations.*

3. Kết quả thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số ..../QĐ-CCXP ngày ..../..../……………….. của (2) .........................................

................................................................................................................................ (9):

*The results of implementation of the Decision on coercive enforcement of taking remedial measures No. ......../QD-CCXP dated ….../...../................ of ..................*

Việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả kết thúc hồi .... giờ .... phút, ngày ..../..../ ………

*The coercive enforcement of taking remedial measures ended at ……….., on....../…./……..*

Biên bản này gồm .... tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)(10) ................ là cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

*This Minutes includes……pages, is made in….copies which are equally authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admitted it is true and have signed it. 01 copy of the Minutes has been delivered to Mr.(Ms.)…… who is the individual subject to enforcement/representative of the enforced organization; 01 copy o the Minutes has been delivered to the authority which issued the Decision on enforcement.*

*(***Trường hợp có người vắng mặt hoặc có mặt mà từ chối ký)**

Lý do ông (bà) (11) ……………… ………..không ký biên bản (12): ................................

...................................................................................................................................

***(In case where of someone is absent or present but refuses to sign)***

*The reasons for which Mr.(Ms.) ........................ refuses to sign the Minutes:…….*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ CƯỠNG CHẾ** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE INDIVIDUAL SUBJECT TO ENFORECEMENT/ REPRESENTATIVE OF THE ENFORCED ORGANIZATION*** *(Signature, full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE MUNITES MADE BY*** *(Signature, designation, full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN PHỐI HỢP CƯỠNG CHẾ** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***REPRESENTTIVE OF COORDINATING AUTHORITY***  *(Signature, designation, full name)* | **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ CƯỠNG CHẾ** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***REPRESENTATIVE OF THE AUTHORITY IN-CHARGE OF ENFORCEMENT***  *(Signature, designation, full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  **REPRESENTATIVE OF THE GOVERNMENTAL AUTHORITY**  *(Signature, designation, full name)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý: Trong mọi trường hợp, cá nhân bị cưỡng chế/đại diện tổ chức bị cưỡng chế có mặt hoặc cố tình vắng mặt, người đại diện cho cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế phải mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế và ít nhất 01 người chứng kiến.

*This form is used for the coercive enforcement of performing remedial measures as stipulated at the Article 86 of the Law on Handling of administration violations.*

*Note: In any case that the enforced individual/representative of the enforced organizations is present or deliberately shirking, representative of the enforcement authority shall have to invite the representative of the People’s Committee of the commune, ward, town where the enforcement to occur and at least 01 person to witness.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

*Full name of the authority of the person competent to making the Minutes.*

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

*Designation and authority of the person who issues the decision on coercive enforcement of performing remedial measures.*

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

*Name of the place where the Minutes is made.*

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Họ và tên, chức vụ của người đại diện cho cơ quan, tổ chức phối hợp đã được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

*Write on case by case basis: name, designation of the representative of the collaborated authority, organization as stipulated at the Clause 3 Article 2 of the Decision on coercive enforecement of performing remedial measures.*

(5) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

*Full name of the witness.*

(6) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành cưỡng chế.

*Full name, designation of the representative of the People’s Committee of commune, ward, town where the enforcement occured.*

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(9) Ghi cụ thể kết quả thực hiện từng biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

*Detail the results of the performing of each remedial measure as stipulated in the Clause 4 Article 1 of the Decision on coercive enforecement of performing remedial measures.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị cưỡng chế.

*Full name of the individual/representative of the organization being enforced.*

(11) Ghi họ và tên của người vắng mặt hoặc có mặt nhưng từ chối ký biên bản.

*Full name of the person who is absent or present but refuse to sign the Minutes.*

(12) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không có mặt hoặc có tính trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

*Specify the reasons on case by case basis: absence or deliberately shirking or for other objective reasons….*

MBB 03/Minutes 03

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-TGTVPTGPCC  *No………*/BB-TGTVPTGPCC | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***  ***Independence – Freedom – Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực hàng hải \***

***MINUTES***

***On temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate in the field of maritime***

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ....../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ......./…../….. của (2) ……………………...

*In the implementation of the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administative violations, license, practising certificate No.……/QD-TGTVPTGPCC dated …../……/….of……..*

Hôm nay, hồi ……. giờ …… phút, ngày ……/ …../ ……., tại (3) ..................................

*Today, at…… ………on ………/…../………., at…………….*

**Chúng tôi gồm:**

***We are:***

1. Họ và tên: …………………………………… Chức vụ:.......................................

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:……………………………………………………………………………….

*Organization:…………………………………………………………………………………….*

Họ và tên: ………… ………………….. Chức vụ: ...............................................

*Full name……………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:..............................................................................................................

*Organization:……………………….*

2. Với sự chứng kiến của (4):

*With the witness of:*

a) Họ và tên: ............................................................ Nghề nghiệp:…………… .….

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:.......................................................................................................

*Current address:……………………………*

b) Họ và tên: …………………………………... Nghề nghiệp:................................

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:......................................................................................................

*Current address:……………………………*

**Tiến hành lập biên bản tạm giữ *<tang vật phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề>*** (5) ***(của/nhưng)*** (6)..................................................................

***To make the Minutes on temporary seizure of <exhibit, vehicle involved in the administrative violation, license, practicsing certificate> (of/but)……………***

(1. Họ và tên):……………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:..........................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:........................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No.:……………..Date of issue*: ……/……/…..;

Nơi cấp: .............................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……………………………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ..........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue*: ……/……/…….;*Place of issue*: .........................................................................

Người đại diện theo pháp luật (7): ...................................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (8): ..................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

*Exhibits, vehicles involved in the administrative violations being temporarily seized include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/*No.* | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ *Name of exhibit, vehicle involved in administrative violations* | Đơn vị tính/*Unit* | Số lượng/  *Quantity* | Chủng loại/  *Category* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú/*Remark* |
|  |  |  |  |  |  |  |

3. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

*Licenses, practising certificates being temporarily seized include:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/*No.* | Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Name of license, practising certificate* | Số lượng/  *Quantity* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú/Remark |
|  |  |  |  |  |

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

*We do not seize any things other than the above-mentioned exhibits, vehicles involved in administrative violations and papers.*

4. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm: ...................................

*The opinions expressed by the violating individual/representative of violating organization*.......................................................................................................................

5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có): ..............................................................

*The opinions expressed by the witnesses (if any):*

6. Ý kiến bổ sung (nếu có) : ...............................................................................................

*The additional comments (if any):* ..............................................................................

Biên bản lập xong hồi.... giờ .... phút, ngày..../.../..., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (9) ………………..là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản giao cho người bảo quản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This minutes was made at …. on……/..../....., including…..pages, in …. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admitted it is true and have signed it. 01 copy of the Minutes has been delivered to Mr.(Ms.)………who is the violating individual/ representative of the violating organization; 01 copy of the Minutes has been delivered to the person who is responsible for preservation; 01 copy of the Minutes has been filed.*

**(Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản)**

Lý do ông (bà) (9)....cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản (10): ………….

***(In case where the violating individual/representative of the violating organization refuses to sign)***

*The reasons for which Mr.(Ms.) ........................ refuses to sign the Minutes:……..*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE VIOLATING INDIVIDUAL/ REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING ORGANIZATION*** *(Signature and full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE MINUTES MADE BY*** *(Signature, designation, full name)* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, full name)* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ** (Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)  ***PERSON ISSUEING THE DECISION ON TEMPORARY SEIZURE***  *(Signature, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for making the Minutes on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate as stipulated at Arthle 125 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

*Full name of the authority of the person competent to making the Minutes.*

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Full name of the authority of the person who issue decision on temporary seizer of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate.*

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

*Name of the place where the Minutes is made.*

(4) Trường hợp không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

*In case of inability to identify the violating individual or the inviolating individual/representative of the violating organization is absent or deliberately shirking or for other objective reason that has not sign the Minutes, the person compentent to make the Minutes shall have to invite 02 witnesses.*

(5) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»**; nếu tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**; nếu tạm giữ cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**.

*Write on case by case basis: In case of temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, then write «****exhibit, vehicle involved in administrative violations»****; in case of temporary seizure of license, practising certificate then write* ***«license, practising certificate****»; in case of temporary seizure of both exhibit, vehicle involved in administrative violations and license, practising certificate the write* ***«exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate».***

(6) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi **«của *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:»**; nếu không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi **«nhưng không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm»** và không phải ghi các thông tin tại mục [1].

*Write on case by case basis: In case of ability to identify the violator/representative of the violating organization, then write* ***“of Mr.(Ms.) as the following name”;*** *in case of inability to identify the violator/representative of the violating organization then write* ***“but in ability to identify the violator/ violating organization”****.*

(7) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty THHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(9) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.

*Full name of the violating individual/representative of the violating organization. If the violating individual is the juvenile, 01 copy of the Minutes shall be delivered to his/her parent or guardian.*

(10) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm; Người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vi lý do khách quan khác....

*Specify the reasons on case by case basis: inability to identify the violator; the violator/representative of the violating organization is absent or deliberately shirking or for other objective reasons….*

MBB 04/Minutes 04

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-TLTG  *No……*/BB-TLTG | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ trong lĩnh vực hàng hải \***

***MINUTES***

***on return of the exhibit, vehicle involved in administrative violatons, license, practising certificate being temporarily seized in the field of maritime***

Thi hành Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ số: ……./QĐ-TLTVPTGPCC ngày …../……/…… của (2) ....................................................................

*In the implementation of the Decision on return of the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate No.……/QD-TLTVPTGPCC dated…../…./…… of……*

Hôm nay, hồi…… giờ ….. phút, ngày …../….. /….., tại (3) ..................................................

*Today,      at …… , on ………/……/…., at…………….*

**Chúng tôi gồm:**

***We are:***

1. Họ và tên: ……………………………………………… Chức vụ:.......................................

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:………………………………….…………………………………………….

*Organization:…………………………………………………………………………………….*

2. Với sự chứng kiến của (4):

*With the witness of:*

a) Họ và tên: ............................................................ Nghề nghiệp:………………….

*Full name…………….……………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:.................................................................................................................

*Current address:……………………………*

b) Họ và tên: ………..……………………………... Nghề nghiệp:................................

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:...............................................................................................................

*Current address:……………………………*

3. *(ông (bà)/tổ chức) là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp*  (4)được trả lại *(tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề ) (5) đã bị tạm giữ*

*Mr.(Ms.)/organization that is the owner, manager or lawful user is returned the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate being temporarily seized*

(1. Họ và tên):……… ……………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:…………………………..……………..*

Nghề nghiệp:..............................................................................................................

*Occupation:………………………..……………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:..................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No.:………………………. Date of issue*: ……/……/…..;

Nơi cấp: .............................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……………….……………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: ........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: ..........................................................................

*Date of issue*: ……/……/…..; *Place of issue*: ..........................................................................

Người đại diện theo pháp luật (6): ................................................ Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (7): ................................................................................................................

*Designation:……………………………………………………………………………………...*

Tiến hành trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số ……./QĐ-TGTVPTGPCC ngày..../.../….. của (8)...

*To return the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate in accordance with the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations****,*** *license, practising certificate No.…./QD-TGTVPTGPCC dated……/…/… of…………*

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được trả lại, gồm có:

*The exhibits, vehicles involved in administrative violatiosn to be returned include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/No. | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành *chính/ Name of exhibit, vehicle involved in administative violations* | Đơn vị tính*/Unit* | Số lượng/  *Quantity* | Chủng loại/  *Category* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú*/Remarks* |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề được trả lại, gồm có:

*License, practising certificate to be returned:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/No. | Tên giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ *Name of license, practising certificate* | Số lượng/  *Quantity* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú/*Remark* |
|  |  |  |  |  |

3. Ý kiến bổ sung khác (nếu có): ..............................................................................................

*The additional comments (if any):……………….*

Biên bản lập xong hồi.... giờ..... phút, ngày..../..../..., gồm .... tờ, được lập thành .... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (9) ……………………. là cá nhân/người đại diện tổ chức 01 bản, 01 bản được giao cho người bảo quản hoặc đại diện tổ chức bảo quản và 01 bản lưu hồ sơ.

*This minutes was made at …. on……/..../....., including…..pages, in …. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admitted it is true and have signed it. 01 copy of the Minutes has been delivered to Mr.(Ms.)………who is the individual/representative of the organization; 01 copy of the Minutes has been delivered to the person who is responsible for preservation; 01 copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC NHẬN LẠI TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH, GIẤY PHÉP, CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ** (10)*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE INDIVIDUAL OR REPRESENTATIVE OF ORGANIZATION RECEIVING EXHIBIT, VEHICLE INVOLVED IN ADMINISTRATIVE VIOLATIONS, LICENSE, PRACTISING CERTIFICATE*** *(Signature , full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE MINUTES MADE BY*** *(Signature, designation, full name)* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, full name)* |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*This form is used for returning of exhibits, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate being seized according to administrative procedures.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

*Full name of the authority of the person competent to make the Minutes.*

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giam.

*Designation and authority of the person who isses decision on return of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate being temporarily seized.*

(3) Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

*Office’s address of authority of the person competent to make the Minutes.*

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nêu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì ghi **«... là chủ sở hữu, người, quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp»**; nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì không phải ghi thông tin tại điểm này.

*Write on case by case basis: In case of returning exhibit, vehicle involved in administrative violations which have been appropriated or illegally used for administrative violations to the owner, the manager or lawful user, then write* ***“….is the owner, lawful user, the manager or lawful user”****; in case of returning license, practising certificate, then do not fill in this blanket.*

(5) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp hoặc trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»**; nếu trả lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**; nếu trả lại cả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giấy phép, chứng chỉ hành nghề»**.

*Write on case by case basis: In case of returning exhibit, vehicle involved in administrative violations which have been appropriated or illegally used for administrative violations to the owner, the manager or lawful user, then write* ***“exhibit, vehicle involved in administrative violations”****; in case of returning license, practising certificate, then write* ***“license, practising certificate”****; in case of returning both exhibit, vehicle involved in administrative violations and license, practising certificate, then write* ***“exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate”****.*

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(8) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Designation and authoriry of the person who issue decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate.*

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Full name of the individual/representative of the organization that get back the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate.*

(10) Trường hợp trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị những người này ký xác nhận vào biên bản, không bắt buộc phải có sự chứng kiến của cá nhân/tổ chức đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chữ ký xác nhận của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

*In case of returning the exhibit, vehicle involved in administrative violations to the owners, the managers or the lawfull users, the person who has competent to make the minutes request these people to sign the minutes and it is not compulsory to have the witness of the individual/organization who has been subjected to a deterrent measure of temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations and signature of the violating individual/representative of the violating organization.*

MBB 05/Minutes 05

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-TTTVPT  *No……………* | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***MINUTES***

***on confiscations of exhibit, vehicle involved in the administrative violations, license, practising certificate in the field of maritime***

Thi hành Quyết định (*xử phạt vi phạm hành chính/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề/ )(2)* số ……./QĐ- (*XPVPHC/TTTVPTGPCC)* (3) ngày …../….../……. của (4) ..................

*In the implementation of the Decision (on sanctioning of administrative violations/confiscation of exhibit, vehicle involved in the administrative violations, license, practising certificate) No.……/QD-(XPVPHC?TTTVPTGPCC) dated…../…../….… of…*

Hôm nay, hồi…… giờ ……phút, ngày …../ …../ ……, tại (5) ...............................................

*Today, at ……, on  …/…/….., at…………….*

**Chúng tôi gồm:**

***We are:***

1. Họ và tên: …………………………………… Chức vụ:.......................................

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:……………………………………………………………………………….

*Organization:……………………………………………………………………………………*

2. Với sự chứng kiến của (6):

*With the witness of:*

a) Họ và tên: ................................................ Nghề nghiệp:………………………….

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:......................................................................................................

*Current address:……………………………*

b) Họ và tên: …………………………………... Nghề nghiệp:................................

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:.......................................................................................................

*Current address:……………………………*

**Tiến hành tịch thu (*tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính)*** (7) **(*của/do/thuộc)***(8)

*To confiscate (the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate) (of/by/belongs)*

(1. Họ và tên):……………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:...........................................................................................................

*Occupation:………………………………………..……………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:.............................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No.:…………………… Date of issue*: ……/……/…..;

Nơi cấp: ...........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……… ………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: .........................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue*: ……/……/…..; *Place of issue:* ...............................................

Người đại diện theo pháp luật (9): ...................................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (10): ..................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm:

*The exhibits , vehicles involved in administrative violations to be confiscated include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/No. | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ *Name of exhibit, vehicle involved in administrative violations* | Đơn vị tính*/Unit* | Số lượng/  *Quantity* | Chủng loại/  *Category* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú*/Remarks* |
|  |  |  |  |  |  |  |

3. Ý kiến trình bày của cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt: ............................

*The opinions expressed by the violating individual/representative of violating organization*:.................................................................................................

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có): ...........................................................

*The opinions expressed by the witnesses (if any*):...........................................................

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có): ........................................................................................

*The additional comments* (*if any):* ...........................................................

Ngoài những (*tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/giấy phép, chứng chỉ hành nghề)* (7) nêu trên, chúng tôi không tịch thu thêm thứ gì khác.

*We do not confisicate any other things other than above-mentioned exhibits, vehicles, license, practising certificate.*

Biên bản này gồm …………. tờ, được lập thành ………. bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (11) …………………….là cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt 01 bản, 01 bản được giao cho người bảo quản hoặc đại diện tổ chức bảo quản, 01 bản lưu hồ sơ.

*This minutes was made at …. on……/..../....., including…..pages, in …. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admitted it is true and have signed it. 01 copy of the Minutes has been delivered to Mr.(Ms.)…….who is the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization; 01 copy of the Minutes has been delivered to the person who is responsible for preservation; 01 copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ XỬ PHẠT** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  **THE *SACNTIONED INDIVIDUAL/ REPRESENTATIVE OF THE SANCTIONED ORGANIZATION*** *(Signature, full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE MINUTES MADE BY*** *(Signature, designation, full name)* |
| **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, full name)* | **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT/ NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***PERSON ISSUEING THE DECISION ON SANCTIONING /DECISION ON CONFISICATION***  *(Signature, designation, full name)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 81 và khoản 4 Điều 126 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for confisicating exhibit, vehicle involved in administrative violations as stipulated at the Clause 2 Article 65, the Clause 1 Article 81 and the Clause 4 Article 126 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.*Full name of the authority of the person competent to making the Minutes.*

(2) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi **«xử phạt vi phạm hành chính»**; nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»**; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghì **«tịch thu tang vật vi phạm hành chính»**.

*Write on case by case basis: In case of decision on sanctioning of administrative violations, then write* ***“sanctioning of administrative violations****”; in case of decision on confisication of exhibit, vehicle involved in administrative violations, then write* ***“confisication of exhibit, vehicle involved in administrative violations”****; in case of decision on seizure of exhibit involved in administrative violations, then write seizure of* ***“exhibit involved in administrative violations”****.*

(3) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi **«/QĐ- XPVPHC»**; nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«/QĐ-TTTVPT»**; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi **«/QĐ-TTTV»**.

*Write on case by case basis: in case of basing on decision on sanctioning of administrative violations, then write* ***«/QĐ- XPVPHC»****; in case of decision on confisication of exhibit, vehilce involved in administrative violations, then write* ***«/QĐ-TTTVPT»****; in case of decision on confisication of exhibit involved in administrative violations, then write* ***«/QĐ-TTTV».***

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính.

*Designaiton and authority of the person who issues decision on sanctioning of administrative violations or decision on confisication of exhibit, vehicle involved in administrative violations or decision on confisication of exhibit involved in administrative violations.*

(5) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.*Name of the place where the Minutes is made.*

(6) Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

*In case of confisicating of exhibit, vehicle involved in administrative violations according to decision on sanctionging of administrative violations, if the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization is absent, then the competent person shall have to invite 02 witnesses.*

(7) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi **«tang vật, phương tiện vi phạm hành chính»**; nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi **«tang vật vi phạm hành chính»**.

*Write on case by case basis: In case of confisicating exhibit, vehicle involved in administrative violations, then write* ***“exhibit, vehiclep involved in administrative violations”****; in case of confisicating of exhibit involved in administrative violations, then write* ***“exhibit involved in administrative violations”****.*

(8) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC, thì ghi **«thuộc loại cấm lưu hành»**; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC, thì ghi **«của *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:»**; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC, thì ghi **«do không xác định được người vi phạm/người vi phạm không đến nhận»** và không phải ghi các thông tin tại mục [1].

*Write on case by case basis: In case of confisicating exhibit involved in administrative violations according to the Clause 2 Article 65 of the Law on Handling of Administrative Violations, then write* ***«belongs to the category banned from circulation»****; in case of confisicating exhibit, vehicle involved in administrative violations according to the Clause 1 Article 81 of the Law on Handling of Administrative Violations then write* ***«of <Mr (Mrs)/organization> as the following name»****; in case of confisicating exhibit, vehicle involved in administrative violations ccording to the Clause 4, Article 126 of the Law on Handling of Administrative Violations, then write* ***«inability to identified the violating individual /violating organization»*** *and the information in item 1 is not required.*

(9) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(10) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(11) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản hoặc người vi phạm không đến nhận thì không phải ghi thông tin tại điểm này.

*Name of the sanctioned individual/representative of the sanctioned organization. In case where not identified the sanctioned individual or the violating individuals has dead, been missing or the violating organization has been dissolved or bankrupt or the sanctioned individual did not come, the information in this item is not required.*

MBB 06/Minutes 06

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-XM  No……/BB-XM | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải** **\***

***MINUTES  
on verification of circumstance of administrative violation in the field of maritim****e*

Căn cứ ........................................................................................................................... (2)

*Pursuant to..*

Hôm nay, hồi…… giờ …… phút, ngày …../….. /…….. tại (3) ......................................

*Today, at…… , on ……/…/ …, at…………….*

**Chúng tôi gồm:**

***We are****:*

1. Họ và tên: ………………………………… Chức vụ:.......................................

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:.................................................................................................................

*Organization:……………………….*

2. Với sự chứng kiến của (4):

With the witness of

a) Họ và tên: ............................................................ Nghề nghiệp:………………………….

*Full name…………………………………………….…Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:..................................................................................................................

*Current address:……………………………*

b) Họ và tên: ……………………………………... Nghề nghiệp:................................

*Full name…………………………………………….…Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:.................................................................................................................

*Current address:……………………………*

c) Họ và tên: ................................................. Chức vụ:………………………………

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:..............................................................................................................................

*Organization:……………………………….*

**Tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với *(ông (bà)/tổ chức)* có tên sau đây:**

***To make the Minutes on verification of the circumstance of administrative violation commited by Mr.(Ms.)/Organization as the following name:***

(1. Họ và tên):……………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:.....................................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:...................................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No.:……………. Date of issue*: ……/……/…..;

Nơi cấp: ...........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:……………………… ………………………………….…….*

Địa chỉ trụ sở chính: ....................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .........................................................................

*Date of issue*: ……/……/…..; *Place of issue*): ......................................................

Người đại diện theo pháp luật (5): ...................................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (6): ..................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

2. Đã có hành vi vi phạm hành chính(7): .........................................................................

*Has committed the administrative violation:*

3. Quy định tại (8):............................................................................................................

*As provided for in….*

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có)(9): ..........................................................................

*The aggrieved individual/organization (if any):…*

5. Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra: ............................................

*The nature and extent of damage caused by the administrative violations:* .......................

6. Tình tiết giảm nhẹ: .......................................................................................................

*The extenuating circumstances*……………………………………………………….……..

7. Tình tiết tăng nặng: ......................................................................................................

*The aggravating circumstances:…………………………………………………..………………*

8. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm: ...................................

*The opinions expressed by the violating individual/representative of violating organization*..................................................................................................

9. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có): ...........................................................

*The opinions expressed by the witnesses (if any)* : ...........................................................

10. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): ..........................................

*The opinions expressed by the aggrieved individual/organization (if any)*: ..................

11. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải trưng cầu giám định (trong trường hợp cần thiết):

*The exhibits, vehicles involved in administrative violations must be referendum expertised (in case of necessary):*

12. Những tình tiết xác minh khác: ....................................................................................

*Other verification: ………………………………….*

Biên bản lập xong hồi.... giờ .... phút, ngày …./.../...gồm .... tờ, được lập thành ....... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) (10)………………. là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

*This minutes was made at …. on……/..../....., including…..pages, in …. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admitted it is true and have signed it. 01 copy of the Minutes has been delivered to Mr.(Ms.)…….who is the violating individual/ representative of the violating organization; 01 copy of this Minutes has been filed.*

**(Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản)**

Lý do ông (bà) (10)... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản(11): ……….

***(In case where the violating individual/representative of the violating organization refuses to sign the Minutes.)***

*The reasons for which Mr.(Ms.)…. who is the violating individual/representative of the violating organization refuses to sign the Minutes).*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE VIOLATING INDIVIDUAL/ REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING ORGANIZATION*** *(Signature, full name)* | **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE MINUTES MADE BY*** *(Signature, designation, full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***REPRESENTATIVE OF THE GOVERNMENTAL AUTHORITY***  *(Signature, designation, full name)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, full name)* |
| **NGƯỜI BỊ THIỆT HẠI** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***AGGRIEVED PERSON/REPRESENTATIVE OF THE AGGRIEVED ORGANIZATION*** *(Signature, full name)* |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính quy định tại Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành, chính.

*This form is used for verfication of circumstance of administrative violations as stipulated at the Article 59 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.*Full name of the authority of the person competent to making the Minutes of verification.*

(2) Ghi các căn cứ của việc lập biên bản xác minh

*The basis of making the Minutes on verification*

(3) Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản xác minh.

*Office’s address of the person competent to make the Minutes of verification.*

(4) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

*In cases where the violating individual/representative of the violating organizations are not present or deliberately shirking or for objective reasons do not sign the minutes, the person competent to make minutes shall have to invite 02 witnesses or to invite representatives of the People's Committees of communes, wards or townships where the violations are committed to witness.*

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(7) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.

*Summarize the act of violation.*

(8) Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

*Paragraph, clause, article of decree on sanctioning of administrative violations in specific field.*

(9) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại.

*Full name of the aggrieved person. In case of aggrieved organization, write full name and designation of the representative of the aggrieved organization and the name of the aggrieved organization.*

(10) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

*Full name of violating individual/representative of the violating organization.*

(11) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

*Specify the reasons on case by case basis: violating individual/representatives of violating organizations are absent or deliberately shirking or for other objective reasons…*

MBB 07/Minutes 07

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-NPTG  *No……*/BB-NPTG | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***MINUTES***

***on sealing of the exhibit, vehicle involved in administrative vilations being temporarily seized according to administrative procedures in the field of maritime***

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số: ……/QĐ-TGTVPTGPCC ngày ....../……/.... của (2)....................................................................................

*In the implementation of the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate No.…../QD-TGTVPTGPCC dated…./…./…. of……………………………………..*

Hôm nay, hồi …… giờ …… phút, ngày …./…../….., tại (3) ...........................

*Today, at……, on ……/…/…… , at…………….*

**Chúng tôi gồm:**

***We are:***

1. Họ và tên:………………………………… Chức vụ:.......................................

*Full name……………………………………… Designation……………….………….*

Cơ quan:............................................................................................................

*Organization:………………*

2. Với sự chứng kiến của (4):

*With the witness of:*

a) Họ và tên (5): ........................................... Nghề nghiệp:…………………………

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:.......................................................................................................

*Current address:…………………..*

b) Họ và tên (6): ……………………………. Nghề nghiệp:.............................

*Full name………………………………………..Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:............................................................................................................

*Current address:…………………*

c) Họ và tên (7): ........................................ Chức vụ:………………………………

*Full name………………………………………Designation:………………………………..*

Cơ quan:..........................................................................................................................

*Organization:………………*

3. *(ông (bà)/tổ chức)* vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ phải được niêm phong:

*(Mr.(Ms.), the violating individual/organization) has the temporarily seized exhibits, vehicles involved in administrative violations that must be sealed:*

(1. Họ và tên):……………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:..........................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:.........................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No. /Passport No.:………….. Date of issue*: ……/……/…..;

Nơi cấp: ...........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:…… ………………………………………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: .......................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: ..............................................................................

*Date of issue*: ……/……/…..; *Place of issue*: ..............................................................................

Người đại diện theo pháp luật (8): ...................................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (9): ...................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

*Who is responsible for the seizure:*

Họ và tên: ………………………………… Chức vụ:...........................................

*Full name……………………………………….Designation………….……………………..*

Cơ quan:...........................................................................................................................

*Organization:…………………………………………*

Tiến hành niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số.../QĐ-TGTVPTGPCC ngày ...../…../…… của (2) …………..

*To seal the exihibits, vehicles involved in administrative violations being temporarily seized according to the Decision on temporary seizure of the exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate No.…..QD-TGTVPTGPCC dated …../…./…. of…..*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính niêm phong, gồm:

*The exhibits, vehicles involved in administrative violations to be sealed include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/No. | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/ *Name of exhibit, vehicle involved in administrative violations* | Đơn vị tính/*Unit* | Số lượng/  *Quantity* | Chứng loại/  *Category* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú/  *Remarks* |
|  |  |  |  |  |  |  |

Ý kiến bổ sung khác (nếu có): ........................................................................................

*The additional comments (if any):……………………*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được niêm phong nêu trên đã giao cho ông (bà) (10) ………………… thuộc cơ quan (11) …………….. chịu trách nhiệm bảo quản.

*The number of exhibits, vehicle involved in administrative violations sealed up above has been handed over to Mr.(Ms.)…………….of (authority)…………………that is responsible for preservation.*

Biên bản lập xong hồi.... giờ,... phút, ngày …../ …./…… gồm.... tờ, được lập thành … bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) ………………. là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà) (10) ………………. 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

*This Minutes was made at …., on……/..../....., including…..pages, in …. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admitted it is true and have signed it. 01 copy of the Minutes has been delivered to Mr.(Ms.)……………..who is the violating individual/representative of the violating organization; 01 copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE VIOLATING INDIVIDUAL/ REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING ORGANIZATION*** *(Signature, full name)* | **NGƯỜI NIÊM PHONG** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***THE MINUTES MADE BY*** *(Signature, designation, full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  **REPRESENTATIVE OF GOVERNMENTAL AUTHORITY**  *(Signature, designation, full name)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, full name)* |
| **NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***PERSON RESPONSIBLE FOR PRESERVATION OF EXHIBITS, VEHICLES***  *(Signature, full name)* |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để thực hiện niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

*This form is used for sealing temporarily seized exhibit, vehilce involved in administrative violations according to administrative procedures as stipulated at the Clause 5 Article 125 of the Law on Handling of administrative violations.*

(1) Ghi tên cơ quan của người niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*Name of the authority of the person who seals temporarily seized exhibit, vehicle involved in administrative violations*

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

*Designation and authority of the person who issues decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, pratising certificate.*

(3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.*Name of the place where the Minutes is made.*

(4) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời người thành niên đại diện cho gia đình của người vi phạm, người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc, đại diện tổ chức vi phạm, đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong và mời ít nhất 01 người chứng kiến.

*In case where the violating individual/representative of the violating organizations is absent, the person competent to make minutes shall have to invite the adult to represent the family of the violator, the representative of the organization where the violating individual has exhibits, vehicles involved in administrative violations that must be sealed is working, the representative of the violating organization, the representative of the People's Committee of the commune, ward or town where exhibits, vehicles involved in the administrative violations that must be sealed and* invite at least 01 witness.

(5) Ghi họ và tên cá nhân vi phạm hoặc người thành niên trong gia đình họ/người đại diện tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual or the adult in their family/representative of the violating organization.*

(6) Ghi họ và tên của người chứng kiến.

*Full name of the witness.*

(7) Ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong; hoặc ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện tổ chức nơi cá nhân vi phạm có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải niêm phong đang làm việc.

*Full name, designation of the representative of the People's Committee of the commune, ward or town where exhibits, vehicles involved in administrative violations that must be sealed; or full name, designation of the representative of the organization where the the violating individual has exhibits, vehicles involved in administrative violations that must be sealed is working.*

(8) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(9) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty THHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise.*

(10) Ghi họ và tên của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*Full name of the person who take responsibility for preservation of exhibit, vehilce involved in administrative violations.*

(11) Ghi tên cơ quan của người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*Full name of the authority of the person who take responsibility for preservation of exhibit, vehilce involved in administrative violations.*

MBB 08/Minutes 08

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN** (1) ***AUTHORITY***  **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/BB-MNPTG  *No……*/BB-MNPTG | ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Freedom - Happiness*** |

**BIÊN BẢN**

**Mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải \***

***MINUTES***

***on unsealing of exhibit, vehicle involved in administrative vilations being sealed according to administrative procedures in the field of maritime***

Căn cứ (2) .................................................................................................................

*Pursuant to:…………………………………………………………………………………*

Hôm nay, hồi ….. giờ.... phút, ngày …../ …../……, tại (3) .....................................

*Today, at …… , on ………/ ……/…….., at…………….*

**Chúng tôi gồm:**

***We are:***

1. Họ và tên:………………………………… Chức vụ:.......................................

*Full name………………………………….Designation………………………………..….*

Cơ quan:..............................................................................................................

*Organization:………………*

2. Với sự chứng kiến của:

*With the witness of:*

a) Họ và tên: ............................................................ Nghề nghiệp:…………………

*Full name………………… …………………Occupation:………………………………..*

Nơi ở hiện nay:.......................................................................................................

*Current address:……………………………..*

b) Họ và tên: …………………………………... Nghề nghiệp:...............................

*Full name………………………………………Occupation:………………………………..*

Cơ quan:...........................................................................................................................

*Organization………..*

3. *(ông (bà)/tổ chức)* có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ đã được niêm phong:

*(Mr.(Ms.), the violating individual/organization) has the temporarily seized exhibits, vehicles involved in administrative violations that were sealed:*

(1. Họ và tên):………………………………………………… Giới tính: ......................

*Full name:……………………………………………………………..Sex:……………….*

Ngày, tháng, năm sinh: ……./ ……/……. Quốc tịch:..........................................................

*Date of birth:…………………………….Nationality:……………………………………..*

Nghề nghiệp:....................................................................................................................

*Occupation:…………………………………………………………………………………..*

Nơi ở hiện tại:............................................................................................................

*Current address:…………………………………………………………………………………………*

Số định danh cá nhân/GCNKNCM/CMND/Hộ chiếu:..................................... ngày cấp: ……/……/…..;

*Personal Identification Number /Certificate of competency/**ID Card No. /Passport No.:……………….Date of issue*: ……/……/…..;

Nơi cấp: ...........................................................................................................................

*Place of issue:…………………………………….*

(1. Tên tổ chức vi phạm):...............................................................................................

*Name of violating organization:………………………………………………….………………………………….*

Địa chỉ trụ sở chính: .......................................................................................................

*Headquarter’s address:……………………………………………….*

Mã số doanh nghiệp: ........................................................................................................

*Business Code: ……………*

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động: ...............

*Number of the investment registration / business registration certificate or license for establishment / registration of operation:*

Ngày cấp: ……/ ……./ ……..; nơi cấp: .......................................................................

*Date of issue*: ……/……/…..; *Place of issue*: .................................

Người đại diện theo pháp luật (4): ............................................... Giới tính: …………..

*Legal representative:…………………………………………………Sex:…………….*

Chức danh (5): ..................................................................................................................

*Designation:………………………………..*

4. Người có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính:

*The person who is responsible for the seizure:*

Họ và tên: …………………………… Chức vụ:......................................................

*Full name……………………………..Designation………………………………………....*

Cơ quan:.................................................................................................................

*Organization:…………………………………………*

Tiến hành mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số…../QĐ-TGTVPTGPCC ngày........./……/………của (6)…..........

*To unsealing the exihibits, vehicles involved in administrative violations being temporarily seized according to* *the Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violations, license, practising certificate No.……QD/TGTVPTGPCC dated……/ …./ …. of…..*

Tình trạng của niêm phong trước khi mở vẫn còn nguyên vẹn, không bị rách rời hoặc chắp vá.

*The status of the seal before opening is still intact, not torn or patchy.*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong, gồm:

*The exhibits, vehicles involved in administrative violations to be unsealed include:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT/*No.* | Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/  *Name of exhibits, vehicles involved in administrative violations* | Đơn vị tính/  *Unit* | Số lượng/  *Quantity* | Chứng loại/  *Category* | Tình trạng/  *Status* | Ghi chú/  *Remarks* |
|  |  |  |  |  |  |  |

Ý kiến bổ sung khác (nếu có): .............................................................................................

*The additional comments (if any):……………….*

Số tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được mở niêm phong nói trên vẫn đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại và vẫn giữ nguyên tình trạng như khi tiến hành niêm phong theo Biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính số: ……../BB-NPTG lập ngày …../…../……….

*The exhibits, vehicles involved in administrative violations which are unsealed above, still in full quantity and in the right category and keep the status as when sealing according to the Minutes on sealing of the exhibit, vehicle involved in administrative vilations being temporarily seized No.…../BB-NPTG dated…./ …./….*

Biên bản lập xong hồi... giờ ... phút, ngày...../.../…., gồm... tờ, được lập thành ... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)(7)....là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, giao cho ông (bà) (8)…… 01 bản và 01 bản lưu hồ sơ.

*This minutes was made at …. ,on……/..../....., including…..pages, in …. copies of being equally authentic. This Minutes has been read out to all persons named above who have admitted it is true and have signed it. 01 copy of the Minutes has been delivered to Mr.(Ms.)………who is the violating individual/representative of the violating organization(7); 01 copy of the Minutes has been filed.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VI PHẠM** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE VIOLATING INDIVIDUAL/REPRESENTATIVE OF THE VIOLATING ORGANIZATION*** *(Signature, full name)* | **NGƯỜI MỞ NIÊM PHONG** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***PERSON RESPOSIBLE FOR UNSEALING*** *(Signature, designation, full name)* |
| **ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN** *(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*  ***REPRESENTATIVE OF THE GOVERNMENTAL AUTHORITY***  *(Signature, designation, full name)* | **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** *(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***THE WITNESS*** *(Signature, full name)* |
| **NGƯỜI BẢO QUẢN TANG VẬT, PHƯƠNG TIỆN**(8)*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*  ***PERSON RESPONSIBLE FOR PRESERVATION OF EXHIBITS, VEHICLES***  *(Signature, full name)* |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Mẫu này được sử dụng để mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*This form is used for unsealing the exhibit, vehicle involved in administrative violations beign temporarily seized according to administrative procedures.*

(1) Ghi tên cơ quan của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*Name of the authority of the person who unseal the exhibit, vehicle invovled in administrative violations being temporarily seized according to administrative violations.*

(2) Ghi rõ các tài liệu được căn cứ như; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính;....

Specify the documents to be based on such as: *Decision on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violation, license, practising certificate; minutes on temporary seizure of exhibit, vehicle involved in administrative violation, license, practising certificate; minutes on sealing of the exhibit, vehicle involved in administrative violations being temporarily seized according to administrative procedures …..*

(3) Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*Office’s address of the person who unseal the exhibit, vehicle invovled in administrative violations being temporarily seized according to administrative violations*

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Full name of legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; full name of the enterprise’s owner if it is a private one; full name of the head of organization if it is not an enterprise.*

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp, tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

*Designation of the legal representative if it is a one-member limited liability company, a limited liability company with more than two members; joint stock company; designation of the enterprise’s owner if it is a private one; designation of the head of organization if it is not an enterprise*.

(6) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính.

*Designation and authority of the person who issues decision on temporary seizure of exhibit, vehicle invovled in administrative violations according to administrative procedures*.

(7) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

*Full name of the violating individual/representtive of the violating organization.*

(8) Ghi họ và tên của người được giao trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính.

*Full name of the person who take responsibility for preservation of exhibit, vehilce involved in administrative violations.*